

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 KHÓA XII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 4-10 đến ngày 11-10-2017, tại thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã họp để thảo luận, cho ý kiến về: Tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Đề án “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”; Đề án “Về công tác dân số trong tình hình mới”; Đề án “Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập”; Đề án “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6; xem xét một số vấn đề về công tác cán bộ.

Sau khi xem xét và thảo luận các tờ trình, đề án và các báo cáo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết nghị thông qua nội dung cơ bản các văn kiện: Nghị quyết một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng

cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết về công tác dân số trong tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương thông qua Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Theo đó, năm 2018, cần tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Tạo chuyển biến rõ rệt trong việc thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế...

Trung ương đã bầu bổ sung 2 Ủy viên Ban Bí thư khóa XII gồm: Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; đồng thời cho ý kiến về nhân sự Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải, Tổng Thanh tra Chính phủ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, thống nhất cao với Tờ trình của Bộ Chính trị về thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Xuân Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng. Trung ương nhận thấy: Trên cương vị người đứng đầu cấp ủy thành phố, đồng chí Nguyễn Xuân Anh chịu trách nhiệm chính về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Thành ủy; cá nhân đồng chí đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; vi phạm tiêu chuẩn cấp ủy viên. Những vi phạm, khuyết điểm của đồng chí Nguyễn Xuân Anh là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và cá nhân, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau khi thảo luận và cân nhắc nhiều mặt, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét và quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Xuân Anh bằng hình thức: cách chức Bí thư Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015 – 2020, cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, về công tác cán bộ, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá, dư luận đại đa số cán

bộ, đảng viên và nhân dân cho rằng quyết định kỷ luật đối với đồng chí Nguyễn Xuân Anh là mức kỷ luật vừa nghiêm khắc vừa nhân văn, thấu lý đạt tình, tâm phục khẩu phục, có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, phòng ngừa chung rất sâu sắc. Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Đây là bài học đau xót cần nghiêm túc rút kinh nghiệm không chỉ đối với đồng chí Nguyễn Xuân Anh mà là bài học chung đối với tất cả chúng ta. Đề nghị từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và mọi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng, tránh đi vào vết xe đổ, để tay nhúng chàm (và nếu đã trót ít nhiều nhúng chàm rồi thì sớm tự giác gột rửa). Từ nay trở đi, bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, để lấy lại và củng cố lòng tin và tình thương yêu, quý trọng của nhân dân. Vì sao việc xử lý một số vụ án, xử lý kỷ luật một số cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp trong thời gian gần đây lại được đông đảo cán bộ, đảng viên, các đồng chí lão thành, cán bộ hưu trí và nhân dân đồng tình, ủng hộ đến như thế? Cần khẳng định, ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”... □

PV.

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TRONG SINH VIÊN, HỌC SINH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN XUÂN NGỌC

Một trong những yêu cầu quan trọng của Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là phải làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong khi đó, thế hệ sinh viên, học sinh Việt Nam hiện nay là nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên (trong đó có sinh viên, học sinh) và xác định “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Vì thế, bên cạnh việc coi trọng giáo dục chuyên môn, việc giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cho sinh viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng đội ngũ trí thức tương lai vừa “hồng” vừa “chuyên”, kế tục các thế hệ cha anh trong sự nghiệp cách mạng mới là yêu cầu cơ bản lâu dài và cấp bách. Trong đó, cần quan tâm một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và toàn xã hội phải nhận thức đúng, đầy đủ tính cấp bách và tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, phải khẳng định giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, quan trọng, đòi hỏi phải có sự quan tâm, đầu tư thích đáng. Đầu tư cho giáo dục, trong đó có giáo dục đạo đức cho sinh viên, học sinh, là đầu tư cho tương lai của đất nước. Để thực hiện được giải pháp này, mỗi cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể phải bám sát các giải pháp gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW với thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” cho đồng bộ.

Thứ hai, chú trọng xây dựng môi trường sinh hoạt, học tập trong sạch, lành mạnh, tạo điều kiện để sinh viên, học sinh học tập, rèn luyện, phấn đấu, trưởng thành. Để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, ngành giáo dục phải xây dựng một môi trường học tập lành mạnh, trong sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành

những chuẩn mực đạo đức mới trong sinh viên, học sinh. Muốn như vậy, nơi sinh hoạt, học tập của sinh viên phải hội đủ các yếu tố trong đó điều quan trọng nhất là môi trường học tập thân thiện, gần gũi, trách nhiệm; là nơi lan tỏa phẩm giá, tư cách, đạo đức của người thầy. Bên cạnh đó, môi trường sinh hoạt, học tập trong sạch, lành mạnh đối với học sinh, sinh viên còn gắn với trách nhiệm của tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, phải phát huy mạnh mẽ phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện đến những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, các hoạt động “về nguồn”, đến những địa điểm cách mạng, khu căn cứ kháng chiến...

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức cho thanh niên. Để không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức cho sinh viên, học sinh nói riêng phải có sự kết hợp giáo dục của gia đình, của nhà trường, và của xã hội thành một quá trình thống nhất, liên tục và hoàn chỉnh. Thực tế cho thấy, những câu chuyện học sinh, sinh viên có hành động vô lễ với thầy cô giáo thường bắt nguồn từ cách giáo dục trong gia đình, bắt chước những hành vi ngoài xã hội. Cho nên, giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, cần có sự giáo dục ngoài xã hội và của chính gia đình; có như thế việc giáo dục trong nhà trường

được tốt hơn và ngược lại giáo dục trong nhà trường dù tốt đến mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không được như mong muốn.

Thứ tư, phải coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông. Để có thể giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học, xác định được lý tưởng của mình, sinh viên, học sinh tất yếu phải được học tập các môn lý luận chính trị, một cách nghiêm túc. Việc làm này không phải là trách nhiệm riêng của lãnh đạo nhà trường, mà phải là trách nhiệm chung của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; phải có biện pháp đúng đắn trong thực tiễn để nâng cao chất lượng giáo dục môn lý luận chính trị, tư tưởng trong các trường, cấp học.

Thứ năm, coi trọng đúng mức công tác bồi dưỡng, phát triển đảng trong học sinh, sinh viên. Bộ Chính trị khóa VIII đã ban hành Chỉ thị 34-CT/TW ngày 30-5-1998 “về tăng cường công tác chính trị tư



Hội thi Olympic các môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh “Tâm nhìn xuyên thế kỷ” năm 2015 ở TP.HCM. Ảnh: **TĐ**.

tưởng; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng trong các trường học” thể hiện tư tưởng nhất quán của Đảng ta đối với yêu cầu này. Tuy vậy, việc bồi dưỡng, phát triển đảng trong học sinh, sinh viên chưa đạt được kết quả như mong muốn; các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cần quan tâm hơn nữa yêu cầu này, phải có một số những đổi mới trong tiêu chuẩn đối với học sinh, sinh viên khi đưa vào nguồn bồi dưỡng, phát triển đảng. Nâng cao công tác này đồng thời phải chú trọng đến chất lượng cũng như nâng cao vai trò, trách nhiệm của chi bộ sinh viên, ban chấp hành đoàn khoa – đoàn trường, ban thư ký hội sinh viên...

Thứ sáu, coi trọng sự tu dưỡng của bản thân. Dù có đề ra các giải pháp giáo dục đạo đức cho sinh viên, học sinh thế nào đi chăng nữa nhưng nếu thiếu sự tu dưỡng của bản thân mỗi sinh viên, học sinh cũng sẽ khó thành công. Vì vậy, phải chú trọng sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người thông qua hoạt động thực tiễn. Các tổ chức đảng, các đoàn - hội phải tạo điều kiện để cho học sinh, sinh viên thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện cũng như cái chưa tốt, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục. Đó là phải giúp cho học sinh, sinh viên sống có lý tưởng, thấy rõ được mục đích, ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống, từ đó đem tài năng, trí tuệ của mình để phục vụ cho bản thân và cho xã hội. Khi đã hình thành lý tưởng sống tốt đẹp, sinh viên, học sinh cũng sẽ biết đâu là điểm mạnh của bản thân để phát huy và đâu là điểm yếu để hạn chế, khắc phục. Sống có lý tưởng cao

đẹp, sinh viên cũng sẽ tự nâng mình lên tới tầm cao của thời đại. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng tình cảm yêu thương con người, phải luôn xác định đây là một trong những chuẩn mực đạo đức cao đẹp của người cách mạng, của con người có nhân cách tốt, có đạo đức. Từ sống có lý tưởng, có tình thương yêu con người sẽ dẫn đến những hành động tích cực, thiết thực cho bản thân, cho mọi người, cho xã hội, cho đất nước, đó cũng chính là đích đến để mỗi sinh viên, học sinh luôn có “Tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn” như sự kỳ vọng, tin tưởng mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2012 – 2017.

Như vậy, giáo dục đạo đức trong sinh viên, học sinh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng. Cùng với giáo dục thể chất, văn hóa, giáo dục chuyên môn, giáo dục đạo đức sẽ góp phần hoàn thiện các mặt: nhân, trí, dũng, mỹ cho sinh viên, học sinh Việt Nam nói riêng, thanh niên Việt Nam nói chung, để không ngừng kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nước nhà!

Giáo dục đạo đức trong sinh viên, học sinh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, cùng với giáo dục thể chất, văn hóa, giáo dục chuyên môn, giáo dục đạo đức sẽ góp phần hoàn thiện các mặt: nhân, trí, dũng, mỹ cho sinh viên, học sinh Việt Nam nói riêng, thanh niên Việt Nam nói chung, để không ngừng kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nước nhà! □

BÀI 5: CẢNH GIÁC TRƯỚC HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỂ XUYỀN TẠC, CHỐNG PHÁ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

VÂN TÂM

Hầu như mọi người đều nhất trí rằng, để thực hành phản biện xã hội có hiệu quả và ý nghĩa tích cực, điều cần tuân thủ là phải dựa trên nền tảng tri thức, thái độ khách quan, lấy lợi ích của cộng đồng làm mục đích... Nếu không, phản biện xã hội sẽ chỉ là ý kiến chủ quan, cảm tính và phiến diện, cực đoan, chẳng những không đóng góp với tiến trình phát triển của xã hội, của đất nước mà còn cản trở tiến trình đó. Tuy nhiên, thực tế cho thấy có một số cá nhân xem phản biện xã hội được sử dụng như một “chiêu bài” để thực hiện một ý đồ, một mục tiêu nào đó hoàn toàn không nhằm mang lại lợi ích cộng đồng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải cảnh giác với các chiêu bài đó.



Các “chiêu bài” cũ rích!

Có không ít kẻ tự cho mình là người “phản biện”, “tiến bộ”, thậm chí là “phản tỉnh”, nên thường có những ý kiến có vẻ phản biện về các vấn đề của Đảng, của Nhà nước, của đất nước. “Hiện nay có những ý kiến của các “nhà dân chủ”, “nhà bất đồng chính kiến” trên mạng internet đang cố tình bóp méo nội hàm phản biện theo nghĩa hẹp, để công kích những thiếu sót này. Họ làm như vậy nhằm hai mục đích: Thu hút sự chú ý của người đọc đối với những bài viết của họ và tấn công trực diện vào uy tín của Chính phủ và Đảng ta, phủ nhận tất cả những thành quả mà đất nước đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng. Không dừng lại ở đó, bằng các ngôn từ cay độc, vô văn hóa, họ tung hỏa

mù, gây nhiễu thông tin, bóp méo, xuyên tạc, bôi nhọ cả các truyền thống và lịch sử Việt Nam”⁽¹⁾. Đáng nói là những hoạt động này diễn ra thường xuyên, liên tục và có dấu hiệu ngày càng phức tạp hơn.

Các cách họ thường sử dụng là:

Thứ nhất, viết các “thư ngỏ”, “kiến nghị” gửi các cấp, nhưng thực ra đã đăng tải ở nhiều kênh không chính thống khác và xem đó mới là con đường tán phát chủ yếu. Nếu một cá nhân có ý thức xây dựng, muốn đóng góp với Đảng và Nhà nước thì các ý kiến của họ sẽ được thể hiện ở các con đường chính thức, như gửi trực tiếp đến các đồng chí lãnh đạo, phát biểu ở các diễn đàn công khai, họp pháp, nêu trên mặt báo chính thống trong nước... Thế nhưng, nhiều người

đã chọn con đường nêu ý kiến của mình cho nhiều người biết hơn là thực tâm đóng góp.

Thứ hai, sử dụng mạng xã hội, blog, website cá nhân... để tán phát các ý kiến tiêu cực, đi ngược với chủ trương, đường lối. Sự phát triển của internet đã “tạo điều kiện” cho nhiều người sử dụng làm kênh tán phát quan điểm, ý kiến của mình, dù quan điểm, ý kiến đó không phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Bởi như đã nêu ở các bài viết trước, khi không có cùng mục tiêu, khi phương pháp không phù hợp thì tính chất phản biện không thể hiện rõ, nó có thể là một dạng phản bác, bác bỏ, phản kháng chứ không có tính xây dựng.

Thứ ba, trả lời phỏng vấn của các đài, báo nước ngoài có nội dung xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng, thực tế của đất nước. Sau khi một vài ý kiến được những kẻ “theo đóm ăn tàn” tung hô thì thường được các đài, báo nước ngoài vốn không có thiện cảm với đường lối lãnh đạo của Đảng mời phỏng vấn, viết bài và qua đó, các ý kiến không phù hợp lại một lần nữa được lan truyền rộng rãi hơn. Chính đó là điều mà những người này mong muốn, hòng tạo ra cái gọi là “dư luận” để đánh lạc hướng những người thiếu thông tin, làm lung lạc những người không có lập trường vững chắc.

Thứ tư, có một số người nêu vài nội dung mang tính phản biện nhưng bằng hình thức công kích, bóp méo sự thật nên về thực chất, không còn ý nghĩa phản biện. Ở một mức độ lập lờ và dễ gây nhầm lẫn hơn, trường hợp này có thể làm những ai cả tin ngộ nhận là người có thái độ phản biện đúng

mức nên ủng hộ hoặc nghe theo, thậm chí còn giúp tán phát quan điểm đó. Đây là chiêu bài nguy hiểm nếu người tiếp nhận thông tin không có sự thận trọng cần thiết.

Rõ ràng, “nếu một mặt phản biện có thể giúp điều chỉnh xã hội từ vi mô tới vĩ mô, thì mặt khác, phản biện là biểu thị cho tính dân chủ của xã hội. Vấn đề là ở chỗ, phản biện phải hướng tới ổn định và phát triển xã hội - con người, không thể chấp nhận phản biện nhằm gây mơ hồ, làm lạc hướng nhận thức chung, tiến công vào nguyên tắc tổ chức và hệ thống chính trị của xã hội”⁽²⁾. Còn đảng này, những ý kiến có vẻ phản biện đôi lúc ít nhiều gây ra sự ngộ nhận, nhầm lẫn trong dư luận, khiến một số người hiểu sai về hiện tình đất nước; những ý kiến đó có tính phá hoại hơn là xây dựng.

Thận trọng khi tiếp nhận thông tin!

Trong “ma trận” thông tin, quan điểm về các vấn đề của xã hội, của đất nước, nếu các cán bộ, đảng viên không đủ tỉnh táo, không đủ thông tin và thiếu bản lĩnh sẽ dễ cho rằng những ý kiến đó “đáng suy nghĩ”, “có lý”, thậm chí “cần ủng hộ”. Chẳng hạn, với một số thông tin về lãnh tụ, biên giới, chủ quyền biển và hải đảo, quan hệ với một số nước..., vốn có rất nhiều thông tin khác nhau, trong đó có những thông tin sai lệch, phiến diện, có dụng ý xuyên tạc, vẫn được một số người viện dẫn cho sự “phản biện” của mình.

Với những thông tin này, mỗi cán bộ, đảng viên cần lưu ý mấy điểm:

Một là, nguồn gốc thông tin đó ở đâu? Thông tin đó được lấy từ đâu dĩ nhiên rất

quan trọng, bởi có những thông tin không rõ nguồn, chỉ được viện dẫn rất vu vơ hoặc xuất phát từ “nghe nói”, từ những người vốn có thành kiến với Đảng hoặc từ những người đã mất... Nên khi nguồn gốc thông tin không rõ ràng thì không vội vàng tin vào độ chính xác của thông tin đó.

Hai là, thông tin đó đã được kiểm chứng chưa? Thông tin được nêu ra nhưng đã có xác nhận từ nơi đáng tin cậy là chính xác chưa hay chỉ được ai đó nêu lên mà đã vội cho rằng thông tin đó là đúng đắn? Dĩ nhiên, sự kiểm chứng phải dựa trên các căn cứ khoa học và người đọc cũng nên đối chiếu với các nguồn thông tin khác để khẳng định tính chính xác của nó.

Ba là, thông tin đó thực ra có lợi cho ai? Một số người sử dụng phương thức “cắt cúp” để lọc lấy các thông tin có thực nhưng chỉ là một chi tiết trong một chuỗi sự việc nên thông tin đó chỉ có lợi cho ai đó. Khi thông tin chỉ có lợi cho người này mà bất lợi cho người kia thì phải hoài nghi tính chính xác của nó.

Bốn là, người sử dụng thông tin đó để phản biện liệu có đáng tin cậy không? Khi các thông tin không bảo đảm chính xác, khách quan thì việc sử dụng nó để làm cơ sở, căn cứ phản biện phải được đặt dấu hỏi lớn, chứ không được chỉ nhìn vào việc phản biện mà không xem xét các vấn đề nền tảng của nó.

Như vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải có “bộ lọc” và có chủ kiến của mình khi tiếp cận các vấn đề phản biện của một số người, nhất là những người được “ca ngợi” là “nhà

dân chủ”, “nhà bất đồng chính kiến”... Không nên vội vàng tin ngay vào các ý kiến có vẻ phản biện của ai đó khi mình chưa xác định được đầy đủ về tính chính xác của thông tin, động cơ của việc nêu ý kiến đó...

Đừng tiếp tay cho kẻ xấu!

Khi chưa làm rõ được mục đích, động cơ của những người “có vẻ phản biện” thì mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta nên thận trọng trong việc tiếp nhận, chia sẻ, tán phát, ủng hộ... Trên thực tế, có một số người “cả tin” hoặc “vô tư” đọc rồi truyền tay (đối với các văn bản) hoặc like, share (đối với mạng xã hội), dù không hoàn toàn ủng hộ ý kiến đó, bởi chỉ đơn giản cho rằng đó là một loại ý kiến cần được quan tâm, nghiên cứu. Đây là điều rất tai hại, vì khi bản thân chưa dứt khoát được rằng loại ý kiến đó đúng hay sai, tích cực hay tiêu cực và cũng chưa bày tỏ thái độ rõ ràng với nó mà đã góp phần làm thông tin tán phát đến nhiều người khác, tức là gián tiếp tạo điều kiện cho thông tin loang rộng hơn, dễ được người khác hiểu rằng người tán phát đã ủng hộ nó. Bởi khi bấm “like” một bài viết của ai đó trên mạng xã hội thì bài viết đó có thể sẽ tự động xuất hiện trong tầm mắt của bạn bè trong danh sách kết bạn. Hay khi nêu lại ý kiến của ai đó mà không tỏ rõ chính kiến về vấn đề đó thì cũng sẽ không ngăn chặn được người tiếp nhận lại đi loan tin đó đến người khác. Và cứ như thế, một số người vô tình làm “cái loa tuyên truyền” cho những phần tử nào đó để ý kiến sai trái của họ đến được với nhiều người hơn. Do đó, với một số ý

(Xem tiếp trang 12)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH BÍ THƯ CẤP ỦY ĐỒNG THỜI LÀ CHỦ TỊCH HĐND CÁC CẤP

NGUYỄN VÕ

Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã bàn và thống nhất cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp. Đây là một bước cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, là mô hình đã thực hiện trong thời gian qua và đã đạt được những kết quả nhất định.

Về lý luận cũng như thực tiễn, HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. HĐND quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước. Đồng thời, HĐND thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của thường trực HĐND, UBND, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương. Trong hoạt động giám sát, HĐND còn xem xét việc trả lời chất vấn

của chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, chánh án tòa án nhân dân cùng cấp.

Từ đó cho thấy, hoạt động của HĐND mang tính định hướng và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương theo thẩm quyền, đồng thời có sự giám sát việc thực hiện đó dưới nhiều hình thức.

Nhìn ở góc độ này, tính chất hoạt động của HĐND và hoạt động của tổ chức đảng cùng cấp (nhất là cấp ủy của tổ chức đảng đó) có nhiều điểm tương đồng. Đó là: sự định hướng chung, sự quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, sự giám sát đối với một số hoạt động. Đối với nhiều vấn đề, nhất là các vấn đề liên quan đến các mặt đời sống xã hội, cả tổ chức đảng và HĐND không có hoạt động tác nghiệp cụ thể mà việc đó đã có cơ quan chính quyền thực hiện.

Vì sự tương đồng đó, đồng thời để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo cũng như tinh giản biên chế, Đại hội XII của Đảng đã đặt ra vấn đề “thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp”.

Thực tiễn hoạt động của mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND

cùng cấp đã phát huy được nhiều ưu điểm tích cực. Đó là có sự thống nhất giữa người lãnh đạo cao nhất về mặt lãnh đạo, chỉ đạo (bí thư cấp ủy) và người đứng đầu tổ chức đại diện nhân dân. Khi một chủ trương được cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thống nhất sẽ được triển khai trong HĐND để thảo luận, thông qua và từ đó có thể tổ chức thực hiện trong thực tế, vị trí “hai mà một” này sẽ nắm chắc vấn đề, có thể trình bày rõ ràng, thuyết phục các đại biểu hơn là một người khác.

Đó là sự thống nhất trong chỉ đạo tổ chức thực hiện đối với các chủ trương đã được thông qua. Khi đã có chủ trương, việc tổ chức thực hiện thường được giao cho các cơ quan chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ của mình, lúc đó việc triển khai các giải pháp của cấp ủy và của HĐND có thể sẽ thống nhất nhiều mặt, tạo điều kiện cho việc tổ chức thực hiện được thuận lợi và có sự tập trung cao.

Đó là sự thống nhất trong việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện luôn có sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, của cấp ủy và của ủy ban kiểm tra cấp ủy đối với các tổ chức đảng cấp dưới và các đảng viên được giao nhiệm vụ, đồng thời có sự giám sát của các đại biểu của dân, vốn được định hướng, chỉ đạo từ một đầu mối, nên việc bảo đảm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thường có nhiều thuận lợi, cũng như có thể tránh được những sai sót, vi phạm.

Đó là tránh khả năng trùng lặp, chồng chéo, giẫm chân nhau hoặc bỏ sót nếu việc

chỉ đạo của tổ chức đảng và sự giám sát của HĐND không thống nhất. Vai trò đồng thời của hai chức danh này thường hạn chế được độ “vênh” trong các chỉ đạo, nhất là với những vấn đề có thể có ý kiến khác nhau, do đó việc thực hiện sẽ thuận lợi hơn và dễ đạt kết quả tốt hơn.

Ngoài ra, sự thống nhất hai chức danh này cũng tiết kiệm thời gian và nhân sự, góp phần bộ máy tinh gọn hơn, chuyển động nhanh hơn. Kể cả vai trò giám sát, chất vấn của HĐND nói chung và các đại biểu nói riêng mà bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND có thể cũng thuận lợi hơn, mạnh mẽ hơn so với các trường hợp khác.

Tuy nhiên, sự đồng thời hai chức danh này có thể có một số hạn chế. Trong một số trường hợp, sự thống nhất cao độ mà thiếu sự phản biện của chính bản thân cấp ủy và HĐND có thể làm mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND bị sa vào tình trạng mất dân chủ, độc đoán. Một chủ trương đã được cấp ủy thông qua có khi mặc nhiên xem đó là quyết định cuối cùng, không được thảo luận thấu đáo của HĐND, vốn phải thể hiện cho được nguyện vọng của nhân dân. Tình trạng này có thể gây ra hiện tượng “ý Đảng” và “lòng dân” gặp nhau chỉ về hình thức.

Bên cạnh đó, khi chỉ đạo, giám sát, người đứng đầu có thể nhầm lẫn vai trò của bí thư cấp ủy và chủ tịch HĐND, khiến cho việc chỉ đạo và giám sát có thể không đúng chức năng, nhiệm vụ riêng của mình, dẫn đến việc tổ chức thực hiện gặp khó khăn. Người nhận chỉ đạo cũng có thể không xác định được mình phải chấp hành kết luận của

tổ chức nào khi kết luận đó có sự lẫn lộn, nhập nhằng về vị trí.

Đôi lúc, nếu không xây dựng các quy chế, quy định làm việc thực sự rõ ràng, trong hoạt động, điều hành, người đứng đầu cấp ủy có thể sử dụng bộ máy của cấp ủy để thực hiện một số công việc của HĐND, dẫn đến tình trạng “lấn sân” hoặc làm giảm vai trò của bộ máy thuộc HĐND (thực tế này dễ xảy ra hơn là ngược lại).

Ngoài ra, còn có nhận thức là bí thư cấp ủy kiêm nhiệm chủ tịch HĐND cho nên việc của cấp ủy và vai trò bí thư mới là chính, còn việc của HĐND và vai trò chủ tịch chỉ là kiêm nhiệm nên có thể tâm lý “khoán trắng” cho các cơ quan của HĐND, nhất là các chức danh chuyên trách. Điều đó dẫn đến vai trò, sự lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện không đúng (hoặc không tương xứng) với chức năng, nhiệm vụ được giao. Thậm chí, nếu người đứng đầu có nhận thức này thì cũng có thể tác động đến một số vị trí khác (không chuyên trách), chẳng hạn trưởng ban của HĐND đồng thời là ủy viên ban thường vụ cấp ủy (nhất là ở cấp huyện) có thể cũng hoạt động theo vai trò ủy viên ban thường vụ nhiều hơn...

Từ thực tiễn đó có thể thấy, mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cùng cấp có nhiều ưu điểm và nên triển khai thực hiện ở những nơi có điều kiện phù hợp (nhất là ở các tỉnh, các đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh và cấp xã). Quá trình đó, cần quan tâm một số giải pháp:

Thứ nhất, định danh chính thức (đưa vào quy định) về vị trí, vai trò của bí thư cấp

ủy đồng thời là chủ tịch HĐND cùng cấp. Với quan điểm này của Đảng, cần luật hóa các chức danh này để tránh có nhận thức chưa đúng, dẫn đến hoạt động chưa phù hợp với tính chất, vai trò của từng vị trí. Trong đó, cần có quy định về quy chế làm việc, cách thức phối hợp... sao cho các hoạt động đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ hai, chú ý lựa chọn cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng đồng thời cả hai chức danh này. Một vị trí là người đứng đầu cấp ủy, một vị trí là người đứng đầu cơ quan đại diện dân dĩ nhiên có nhiều điểm chung về trình độ, năng lực... nhưng vẫn có những phẩm chất, yêu cầu riêng. Do đó, cần lựa chọn người có sự những phẩm phù hợp, bảo đảm thực hiện hài hòa hai chức danh này, tránh nặng về một chức danh nào.

Thứ ba, quan tâm xây dựng bộ máy chuyên trách của HĐND phù hợp. Hiện nay, bộ máy chuyên trách của HĐND cấp tỉnh cơ bản hoạt động phù hợp nhưng bộ máy của HĐND cấp huyện và cấp xã phần nhiều là kiêm nhiệm. Do đó, cần chú ý xây dựng bộ máy chuyên trách đủ mạnh (nhưng không để phình to ra) để luôn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình mà không lệ thuộc quá nhiều vào sự định hướng, dẫn dắt của người đứng đầu, vốn phải “phân vai” cho cả hai vị trí đều quan trọng.

Thứ tư, xem xét đến ưu điểm của mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã, cấp huyện để lựa chọn thực hiện một trong hai mô hình một cách phù hợp. Tức là, việc “nhất thể hóa” phải được

thực hiện ở tất cả các địa phương, nhất là cấp huyện trở xuống, hoặc ở bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND hoặc bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND.

Trong xu hướng tinh gọn bộ máy, việc “nhất thể hóa” là một trong yêu cầu quan

trọng, nhằm đạt sự thống nhất và hiệu quả cao trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng ở địa phương. Đã có chỉ đạo của Đảng, cần thiết được thể chế hóa và triển khai thực hiện trong thực tế □

CẢNH GIÁC TRƯỚC HOẠT ĐỘNG LỢI DỤNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI... *(Tiếp theo trang 8)*

kiến phản biện, ý thức cảnh giác là không bao giờ thừa.

Trong nhiều trường hợp, bên cạnh không làm thông tin tán phát rộng hơn, mỗi cán bộ, đảng viên cần mạnh dạn bày tỏ chính kiến của mình với một số vấn đề mà mình thấy là tiêu cực, nguy hiểm. Đó là: khi dẫn lại thông tin, ý kiến đó với người khác phải nêu rõ điểm sai trái, xuyên tạc theo quan điểm cá nhân của mình; nếu không nêu được chỗ sai trái thì cũng bày tỏ sự hoài nghi của mình để người nghe không ngộ nhận rằng người nói đang ủng hộ ý kiến đó. Tích cực hơn là nên phân tích rõ những điểm (mà theo mình) là không phù hợp, là sai trái để người nghe ít nhất có một ấn tượng về điều đó để họ suy nghĩ thêm và tự có chính kiến của mình. Dĩ nhiên, việc phản bác cũng rất cần thiết đối với các ý kiến tỏ ra phản biện nhưng kỳ thực là các chiêu bài của ai đó; việc phản bác, đấu tranh có thể nói trực tiếp với người nào đó (có thể là người nêu ý kiến hoặc là người tiếp nhận ý kiến), trao đổi trong các sinh hoạt chính thức (sinh hoạt chi bộ, các hội nghị...), phản bác trực diện ngay trong phần bình luận bên dưới ý kiến được đăng tải trên mạng xã hội, blog,

web... (nếu có chức năng bình luận), viết bài phê phán đăng trên các báo...

*

Tóm lại, phản biện là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đối với các vấn đề của Đảng, của đất nước, của xã hội, của tổ chức đảng, của đơn vị... Phản biện phải được thực hiện trên tinh thần trách nhiệm với mong muốn đạt được một mục tiêu tốt nhất, bằng các hình thức, phương pháp và thái độ phù hợp. Tuy nhiên, với một số ý kiến có vẻ mang tính phản biện, mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp nhận với thái độ thận trọng và cảnh giác, phải xác định rõ xem động cơ, mục đích của nó là gì. Trong trường hợp phát hiện nó chỉ là một chiêu bài để nhằm gây chia rẽ, hoang mang trong dư luận, xuyên tạc tình hình thực tế... thì mỗi cán bộ, đảng viên phải có biện pháp đấu tranh phù hợp, hay ít nhất cũng không được làm cho ý kiến đó tán phát rộng rãi hơn! □

⁽¹⁾ *Nguyễn Hạnh Ngân*, Vạch trần chiêu trò “phản biện xã hội” của những kẻ cực đoan, Báo Biên phòng, ngày 16-12-2014.

⁽²⁾ *Huỳnh Tấn*, Khi phản biện xã hội được sử dụng như một “chiêu bài”!, Báo Nhân dân, ngày 12-3-2013.

GIÁO DỤC ĐẠO LÝ Ở ĐỜI VÀ LÀM NGƯỜI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN VĂN KHOAN

1. Trong tiếng Việt, chữ “đạo” có nhiều nghĩa; Đào Duy Anh trong *Hán Việt từ điển* giải thích: “Đạo là đường đi, là đạo lý, là cái nghĩa lý đương nhiên, ai cũng nhận”. Đạo đức được phân tích là “nguyên lý tự nhiên là đạo, được vào trong lòng người là đức; là cái lý pháp người ta nên noi theo!”.

Với sách *Đạo đức kinh*, Lão Tử (570 - 490 TCN) sáng lập ra ở Trung Quốc một đạo được gọi là Đạo giáo. Đạo giáo truyền sang nước Việt từ thời Bắc thuộc, có ảnh hưởng lớn - không phải trong đông đảo nhân dân mà ở tầng lớp “thượng lưu, học thức nho sĩ có tư tưởng phiêu diêu, phóng khoáng, chán đường công danh phú quý cầu sự an nhàn, tự do”. Dương Quảng Hàm cho rằng, “thơ của Nguyễn Bỉnh Khiêm, hát nói của Nguyễn Công Trứ... là chịu ảnh hưởng của Đạo giáo”.

“Đạo” với tư cách là một tôn giáo - như người Việt Nam thường gọi - chủ yếu là nói về Thiên chúa giáo; “lương” là theo đạo truyền thống, đạo Phật. Đạo - tôn giáo - là mối quan hệ giữa người với các bậc siêu nhân...

Trong dân gian, người dân thường hiểu đạo theo nghĩa là “ứng xử giữa người với người, trong các mối quan hệ: đạo vua tôi, đạo vợ chồng, đạo làm con, đạo làm



Bác Hồ về thăm xã Nam Chính huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, ngày 15-2-1965. Ảnh: TL.

người... Nguyễn Trãi đã nói nhiều về “đạo” này: “Đạo này để trong trời đất/ Nghĩa ấy bền chùng đá vàng”. Hay “... Hằng lấy đạo Trung làm Nghĩa cả.../ ...Gia tài ấy xem nhàn hạ/ Đạo đức này khá chính chuyên...”.

Trong thế kỷ XIX, khi thấy cần phải “đổi mới” (duy tân) các nho sĩ, trí thức Việt Nam cũng đã đề nghị “lấy đạo phương Đông (Việt Nam) làm gốc, học tập, noi theo kỹ thuật phương Tây” (Đông đạo, Tây khí).

Trong một lần gặp cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: “Xa đồng đạo, đạo đồng đồ”. Câu nói này được giải thích như sau: “Tất cả các cỗ xe (người, nhân dân) đi cùng một con đường (theo cùng một đạo lý) thì (đạo ấy sẽ dẫn đến) sẽ cùng có một

tiền đồ sáng sủa”. Câu này rất phù hợp với câu của Nguyễn Trãi: “Nẻo xưa nay cùng một đường”.

2. Phát biểu tại Hội nghị học tập của cán bộ ngành tư pháp năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Nghĩ cho cùng, ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ”. Có thể hiểu “đạo ở đời, đạo làm người” này có 3 mệnh đề: Thương nước. Thương dân. Thương nhân loại đau khổ. Cả 3 mệnh đề trên đều có chung một điểm cơ bản: “Thương”.

Từ điển tiếng Việt giải thích: “Thương” là “yêu thương và thường chú ý săn sóc”; “thương” tiếng Hán, ngoài mấy chục nghĩa về buôn bán, vũ khí... còn có một từ kép: “thương sinh”, là “dân đen đầu, bách tính, nhân dân”. Đối chiếu với nghĩa Việt “thương người, yêu thương” từ Hán có chữ “nhân” gồm bộ “nhân” và chữ “nhị” (hai) được dịch nghĩa “lòng thương người, thương yêu”. Người thích “chiết tự” cho rằng “đã là 2 (nhị) người (nhân) thì giữa hai người đó phải có một ứng xử yêu thương nhau, đó là nhân (gồm cả một (người) và hai)”.

Phan Bội Châu trong *Khổng học đăng* đã dành hơn 10 trang bàn về “chữ *Nhân* ở trong *Khổng học*”. Phan Bội Châu viết: “Xưa nay các vị thánh truyền đạo, tuy tông thống khác nhau, lý luận khác nhau mặc dầu, mà xét cho đến nội dung, ngoài chữ “nhân” ra không ai có đạo lý gì “khác”⁽¹⁾. Dẫn câu nói của Khổng Tử “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”, Phan Bội Châu giải bày là “Đạo của ta chỉ có một gốc mà quán suốt hết muôn lẽ, muôn việc trong thiên hạ. “Nhất” là chuyên

thể của chữ “Nhân”, “quán” là công dụng của chữ “Nhân”. “Nhân” là “đạo” của đức Khổng Tử”.

Hòa nhập với đất Việt, chữ “nhân” đã có trong *Bình Ngô đại cáo*: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân... Lấy chí nhân thay cho cường bạo”. *Nhân* tức là thương yêu người, là “Đạo”.

Theo Hồ Chí Minh, có 3 “đối tác” ứng xử của “Nhân”, đó là với Nước, với Dân, với Nhân loại đau khổ.

3. Giải trình 3 ứng xử này đòi hỏi một công trình khoa học nghiêm chỉnh. Xin thử nêu lên những ý nghĩa ban đầu:

Thứ nhất, thương nước.

Trước khi biết thương cái gì phải hiểu được “nước” ở đâu mà ra, do đâu mà có, vì sao mà tồn tại để nay ta có nước để mà thương. Thương nước là phải không được làm nhục nước, để nước bị nô lệ, nghèo hèn, bị khinh bỉ, bị suy yếu. Thương nước là phải làm sao cho nước mạnh giàu, đem tâm lực, trí lực ra “vì nước quên mình”, không tham ô, đục khoét, “cướp ngày, cướp đêm”. Đạo làm người ở trong nước là phải “Trung” với nước... Xưa Trần Hưng Đạo đã dạy, nay Bác Hồ cũng đã dạy tiếp...

Thứ hai, thương dân.

Trước hết phải hiểu “dân” là ai? Phải chăng là ta, bố mẹ, vợ con, ông bà, hàng xóm, đồng bào cả nước, người đã chết, kẻ sắp ra đời... Đạo làm người trong “dân” là phải làm sao cho “dân” được Tự do, Công bằng, Dân chủ, Hạnh phúc..., “cơm no, áo ấm, được học hành”. Trong xóm làng phải đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau, tránh “cháy nhà

hàng xóm bình chân như vại”. Cán bộ được dân cử ra, bầu lên không được coi dân là “miếng thịt mỡ”, “kho tiền”, “kho thóc” để gặm nhấm..., không được coi thường dân, để dọa nạt, mê hoặc, lừa bịp, áp bức dân... Không được “ăn quyết” công lao của dân, của Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, liệt sĩ, thương binh, đồng bào bị lũ lụt, đói kém... Vì dân là bố mẹ, ông bà... Làm như thế là bất hiếu, là không biết “Hiếu với Dân” như lời Bác Hồ dạy. Hiếu là đạo lớn ở đời của mỗi người. Bất hiếu là tội rất nặng, tội không đáng làm người...

Thứ ba, thương nhân loại đau khổ.

Theo Hồ Chí Minh, nói tóm lại “chỉ có hai loại người: bị áp bức và đi áp bức”, “người thiện và kẻ ác”... Người bị áp bức dù màu da nào, tiếng nói khác nhau đều rất cần được thương yêu, phải được thương yêu. Với kẻ ác, người đi áp bức cũng phải lấy “nhân” để “đánh vào lòng họ”, giải thích, bao dung... lấy “nhân” thay cho cường bạo, lấy “nhân” để cảm hóa, để loại trừ cái ác...

Nguyễn Trãi đã từng dạy con cháu: “Nay ta ở chốn bình yên,/Mà người tàn phá chẳng nên cầm lòng/Thương người ngày rét, tháng đông/Thương người bớt miệng, bớt lòng mà cho,/Miếng khi đói, gói khi no.../Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng/Thương người như thể thương thân...”.

“Người” theo Nguyễn Trãi là không phải ta, là hàng xóm, đồng bào, là thiên hạ... Nhưng thương người ấy cũng chính là thương bản thân ta.

Bác Hồ đã từng nói “mối tình giai cấp” đó chính là thương yêu nhân loại đau khổ.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy chúng ta: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Trước hết là phải chăm sóc con người, “con người Việt Nam”.

Người mà không biết thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ dù chưa làm được nhiều như mình mong muốn, vì do nhiều lý do, vì bị hạn chế là không phải người, càng không phải là người Việt Nam, con cháu của Hai Bà Trưng, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn, Hồ Chí Minh, lại càng không phải là những người ưu tú nhất - đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Khi đóng cửa, đói nghèo không phải là không dạy được “tình thương” vì “giấy rách phải giữ lấy lề”. Khi mở cửa, có miếng ăn ngon, áo mặc đẹp, không được lấy có “trăm công, nghìn việc”, đối tác phức tạp mà quên đi việc giáo dục “đạo ở đời, đạo làm người”. Có giữ được “đạo” ấy, mới còn Nước, mới có Dân, mới có bạn bè...

Cán bộ, đảng viên, cơ quan văn hóa tư tưởng, giáo viên các trường học, những nhà giáo dục, bố mẹ, ông bà... toàn xã hội cần có một “chiến lược” phù hợp để xây dựng đạo lý ở đời, làm người theo Hồ Chí Minh. Trong trách nhiệm chung này, đảng viên là phải nêu gương đi trước để “rước” người đi sau, nhất là đảng viên ở cơ quan văn hóa - tư tưởng, giáo dục... □

(1) Phan Bội Châu toàn tập, *Không học đấng, Nxb. Thuận Hóa, 1990, tập 9, tr.41-48.*

CLB Vì phụ nữ nghèo ấp 4, xã Nhị Bình, Hóc Môn NỖ LỰC CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG

LÂM THẠCH ANH

Ngày 14-1-2013, UBND TP.HCM ban hành Quyết định 208/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Nhị Bình giai đoạn 2012 – 2015, trong đó có tiêu chí về hộ nghèo. Đến đầu năm 2014, theo thống kê, toàn xã có 276 hộ nghèo, trong đó ấp 4 có 83 hộ, chiếm 30% của xã, đa số hộ nghèo với nguyên nhân con còn đang đi học và hộ già yếu, neo đơn, không có lao động. Trước tình hình đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Nhị Bình đã cùng với Chi bộ ấp, Chi hội Phụ nữ ấp 4 khảo sát vận động và thành lập Câu lạc bộ Vì phụ nữ nghèo nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm, tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách”, thực hành tiết kiệm theo tấm gương Bác Hồ trong hội viên phụ nữ trên toàn xã; góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng ủy xã Nhị Bình và chương trình hoạt động năm 2014 của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, đồng thời thực hiện thành công các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia của đề án xây dựng xã nông thôn mới.

Câu lạc bộ Vì phụ nữ nghèo lúc mới thành lập chỉ có 15 hội viên, trong đó Ban Chủ nhiệm gồm 1 chủ nhiệm và 2 phó chủ nhiệm. Chủ nhiệm CLB là đồng chí Huỳnh Thị Năm, nguyên là Trưởng trạm Y tế xã. Trong thời gian công tác, bà hiểu rõ người

nghèo cần nhất là những bữa ăn no, đủ dinh dưỡng, được chăm sóc sức khỏe tốt. Khi nghỉ hưu, với tâm huyết của chính mình và uy tín của từng hội viên, bà dốc hết tâm sức cùng Ban Chủ nhiệm chăm lo và phát triển CLB. Lúc đầu, CLB gặp rất nhiều khó khăn; Ban Chủ nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm, các dì các chị còn e ngại kinh phí không đủ chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn, bởi nguồn thu bằng chính sự đóng góp, tiết kiệm của các hội viên tham gia CLB. Nhưng từ sự công khai, minh bạch của Ban Chủ nhiệm trong việc xem xét thỏa đáng các hộ khó khăn cần chăm lo, việc thu - chi cụ thể rõ ràng, đã tạo được sự tin tưởng mà nhiều người tự tìm đến, kết hợp với cách thức một chị vận động một chị cùng tham gia sinh hoạt... Đến nay, CLB đã có 67 hội viên (trong đó có 6 đảng viên), gồm nhiều thành phần khác nhau trong xã hội tham gia như: cán bộ, công chức nghỉ hưu, công nhân, tiểu thương, nội trợ... CLB luôn duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng, nội dung sinh hoạt thường gồm báo cáo hoạt động thu - chi, kế hoạch tháng tới, giao lưu văn nghệ, thăm hỏi, động viên, chia sẻ chuyện gia đình...; tiếp đó các thành viên cùng tham gia sắp xếp các phần quà để sẵn sàng trao tận tay cho các hộ nghèo.

Các thành viên CLB đã tiết kiệm chi tiêu bản thân và gia đình để tham gia công tác xã hội từ thiện, góp phần cùng với Hội chăm lo cho phụ nữ, người dân nghèo trên địa bàn xã. Từ khi thành lập đến nay, CLB đã vận động và chăm lo với tổng số tiền gần 650 triệu đồng cho những hoạt động: sửa chữa chống dột 4 căn nhà, chăm lo hàng tháng cho 23 hộ hội viên có hoàn cảnh khó khăn với 851 suất quà, tổ chức 4 bữa ăn dinh dưỡng cho 120 lượt người cao tuổi, trao tặng 10 thẻ BHYT cho hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, tặng 6 xe lăn cho phụ nữ khuyết tật... Ngoài ra, CLB còn phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức 3 đợt khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho 300 lượt người nghèo, thăm và hỗ trợ đợt xuất cho 10 trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn, 7 hộ nghèo có đám tang, tặng hơn 7.100 kg gạo cho hộ nghèo; chăm lo Tết Nguyên đán cho 100 hội viên, phụ nữ khó khăn; tổ chức và tặng quà tết trung thu cho 86 em thiếu nhi trên địa bàn xã. Từ tháng 6-2017 đến nay, CLB trợ cấp hàng tháng cho 4 hộ đặc biệt khó khăn (700.000 đồng/hộ) với tổng số tiền 8,4 triệu đồng.

Chị Trần Thị Ngọc Yến, thành viên của CLB chia sẻ: “Mỗi lần sinh hoạt, chúng tôi đều bàn rất kỹ những phần quà tháng tới sẽ chuẩn bị ra sao, tặng ai, vì sao lại tiếp tục tặng người này, ngừng trao cho người kia. Chúng tôi luôn cố gắng để những phần quà được đầy đặn”.

Hơn 3 năm qua, mỗi tháng, CLB tổ chức thăm hỏi, phát quà cho khoảng 20 hộ dân, chủ yếu là lương thực, thực phẩm (gạo, đường, sữa, có khi là mì gói, nước tương, bánh kẹo...). Thỉnh thoảng, CLB còn tặng xe lăn, phương tiện sinh kế. Đây là những phần quà từ sự chắt chiu, gom góp của 67 thành viên CLB - những bông hoa việc thiện, tình nguyện vì cộng đồng. Đối tượng nhận quà được CLB chọn lọc kỹ từ danh sách các hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

Bà Huỳnh Thị Năm cho biết: “Nhờ sự hỗ trợ từ Ban Nhân dân và Chi bộ ấp trong công tác phối hợp giảm nghèo cộng với sự nhiệt tình, tâm huyết của tất cả các hội viên mà chúng tôi duy trì được CLB. Tuy nhiên, CLB chỉ chăm lo thiết thực một số lương thực thực phẩm tiêu dùng hàng ngày chứ không có gì to tát. Hướng tới, chúng tôi sẽ cố gắng phát triển thêm nhiều nội dung hơn như hỗ trợ vốn, phương tiện sinh kế...”.

Ban Chủ nhiệm CLB thường xuyên tìm hiểu và nắm bắt hoàn cảnh của hội viên, phụ nữ trên địa bàn xã để đề xuất chăm lo, hỗ trợ kịp thời về bảo hiểm y tế, quà cho trẻ em nghèo, thăm hỗ trợ đợt xuất cho những trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo, giới thiệu việc làm, học nghề... nhằm tạo điều kiện giúp phụ nữ vươn lên trong cuộc sống.

Đồng chí Phan Đặng Hương Trang, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Nhị Bình, chia sẻ: “Có thể nói, việc xây dựng được mô hình phù hợp theo thực tế đã làm
(Xem tiếp trang 29)

KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 16-NQ/TW^(*)

Tại phiên họp ngày 19-10-2017, sau khi nghe Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM báo cáo Đề án sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10-8-2012 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Nghị quyết 16) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TP.HCM đến năm 2020 và kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn vì cả nước, ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị đánh giá cao và hoan nghênh sự chuẩn bị rất công phu, nghiêm túc, trách nhiệm, tâm huyết của lãnh đạo TP.HCM và kết luận như sau:

I - Về tình hình tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết 16

1. Về kết quả đạt được

5 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân TP.HCM đã quán triệt, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết 16 đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của thành phố đối với cả nước, cụ thể là:

- Giai đoạn 2011 - 2015, tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố tăng bình

quân 9,6%/năm, gấp 1,63 lần bình quân cả nước, cao hơn chỉ tiêu Nghị quyết 16 đề ra (1,5 lần); thu nhập bình quân đầu người đạt 5.122 USD/người, gấp 2,37 lần bình quân cả nước; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 1,19 triệu tỉ đồng, gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010. Thành phố đóng góp bình quân 27% tổng thu ngân sách quốc gia và gần 21% GDP toàn quốc.

- Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đạt được nhiều kết quả thiết thực. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế có nhiều tiến bộ. Với truyền thống yêu nước, cách mạng, nhân ái và nghĩa tình, thành phố đã phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động và đạt được những kết quả bước đầu. Quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng.

- Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo khắc phục một số hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác

(*) Trích Kết luận 21-KL/TW ngày 24-10-2017 của Bộ Chính trị về “sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”.

xây dựng Đảng. Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp xây dựng chính phủ điện tử, xây dựng đề án đô thị thông minh phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, ngày càng sâu sát và gắn bó với nhân dân.

2. Về hạn chế, khuyết điểm

- Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Thành ủy và chính quyền thành phố còn chậm, chưa đủ quyết liệt, chưa tạo được bước đột phá phát huy tiềm năng, lợi thế cho sự phát triển của thành phố. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2016 không đạt kế hoạch, tăng trưởng công nghiệp nói chung và hầu hết các ngành trọng yếu và truyền thống đều giảm; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm; tỉ trọng kim ngạch xuất khẩu của thành phố trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước giảm; tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh thành phố chậm được cải thiện.

- Chủ trương cho thí điểm các giải pháp và chính sách phù hợp với đặc thù của thành phố tuy đã được triển khai bước đầu (mô hình chính quyền đô thị; Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính, ngân sách đặc thù; thành lập Sở Du lịch, thành lập Ban Quản lý an toàn thực phẩm), nhưng chưa được quan tâm đúng mức, thiếu tính đột phá, kết quả chưa rõ nét.

- Về chủ trương tăng tỉ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố: Tỉ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố giai đoạn 2017 - 2020

không tăng mà còn bị giảm. Việc tăng hỗ trợ từ nguồn thu xuất, nhập khẩu chưa được thực hiện. Nguồn vốn hỗ trợ cho thành phố đối với các chương trình mục tiêu, ngoài nguồn vốn ODA cho các dự án trọng điểm, không đáng kể. Các khoản thưởng vượt thu ngân sách cho thành phố theo quy định của pháp luật không được bảo đảm.

- Chưa thực hiện được chủ trương tiếp tục phân cấp nhiều hơn cho thành phố.

- Chính sách phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam còn nhiều bất cập. Mô hình Ban Chỉ đạo và cơ chế luân phiên Chủ tịch Hội đồng Vùng là chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố liên quan chưa được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền chỉ đạo, đơn đốc, phối hợp giải quyết các vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành, liên vùng nên chưa phát huy hiệu quả.

- Về việc thực hiện các chính sách mới để thu hút đầu tư, tuy Chính phủ và các bộ đã ban hành các văn bản quy định chi tiết thực hiện dự án theo hình thức PPP, nhưng qua quá trình thực hiện, các quy định pháp luật về hợp tác công - tư cũng bộc lộ một số bất cập, cần tiếp tục hoàn thiện.

- Thành phố cũng đã chủ động phối hợp, đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là các quy định pháp luật chưa phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý, điều hành trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề xin ý kiến nhưng một số bộ, ngành chậm trả lời và chưa chủ động phối hợp, hỗ trợ thành phố. Các tỉnh, thành phố trong cả nước cũng chưa tích cực phát triển quan hệ với thành phố.

- Hằng năm, lãnh đạo Chính phủ thường xuyên có các buổi làm việc với lãnh đạo thành phố. Tuy nhiên, thành phố và các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng chưa chủ động đề xuất Ban Bí thư làm việc với thành phố để kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Những hạn chế, khuyết điểm nói trên trước hết là thuộc về trách nhiệm lãnh đạo của Thành ủy và tổ chức thực hiện của UBND thành phố. Bên cạnh đó, sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương còn nhiều hạn chế.

II - Về đẩy mạnh tổ chức thực hiện Nghị quyết 16

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết 16, với tinh thần thành phố vì cả nước, cả nước vì thành phố, Bộ Chính trị yêu cầu Thành ủy TP.HCM, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy có liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 16, tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết 16 đã đề ra, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội X của Đảng bộ thành phố. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần hoàn thành hằng năm của các cơ quan, đơn vị, gắn với phân công trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong mọi

tình huống; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Việc thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố phải đặt trong tổng thể chung của cả nước, kết hợp hài hòa giữa cái chung và cái riêng, trong khung khổ pháp luật; việc gì đã rõ thì cho làm ngay, việc gì chưa rõ, phức tạp thì cho làm thí điểm, sơ kết, tổng kết để nhân rộng. Với tinh thần đó, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo việc chuẩn bị trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV ban hành Nghị quyết cho phép TP.HCM thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững hơn. Ban Cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xem xét, sớm ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội. Thành ủy TP.HCM chỉ đạo chuẩn bị đề án kiến nghị để trình Quốc hội, Chính phủ theo trình tự pháp luật quy định.

- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc phối hợp, hỗ trợ TP.HCM theo tinh thần Nghị quyết 16.

- Định kỳ hằng năm, Ban Bí thư và Chính phủ làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM để kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết 16 và Kết luận này của Bộ Chính trị, tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, tạo thuận lợi để thành phố thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ mà các nghị quyết của Đảng và thành phố đã đề ra... □

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY VỀ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỂ PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG^(*)

Thời gian qua, các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được thực hiện thường xuyên; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng quan trọng như: cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị... được tập trung thực hiện và phát huy hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, qua kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với các tổ chức đảng hàng năm vẫn còn một số mặt hạn chế: các giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được triển khai, thực hiện đầy đủ, đồng bộ; việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng chưa được các cấp ủy quan tâm đúng mức và chưa phát huy hiệu quả; một số tổ chức, đơn vị chưa quan tâm xây dựng, công khai kế hoạch chuyển đổi hàng năm, một số vị trí chuyển đổi chưa nhiều, chưa tập trung chuyển đổi đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các

bộ phận, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng; còn nhầm lẫn giữa việc chuyển đổi vị trí công tác với việc luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý.

Để phát huy tác dụng tích cực việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo để thống nhất nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Đảng, Nhà nước. Qua đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27-10-2007 của Chính phủ và
(Xem tiếp trang 25)

^(*) Trích Chỉ thị 15-CT/TV ngày 1-9-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy TP.HCM về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng.

MỘT SỐ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 11-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

NGUYỄN NGỌC CƠ

Công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn TP.HCM đã được thực hiện từ nhiều năm qua, dù có một số chuyển biến nhưng vẫn còn những hạn chế. Ngày 10-3-2017, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị 11-CT/TU “về tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn thành phố”, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè...

Sau hơn 6 tháng tổ chức thực hiện, nhiều địa phương, đơn vị đã có những giải pháp, cách làm tốt.

Trong công tác tuyên truyền, vận động, hệ thống công tác tuyên giáo, dân vận từ thành phố đến quận huyện tham mưu cấp ủy tổ chức hội nghị quán triệt, chuyên đề, tọa đàm bàn về vai trò của công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU; phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn; tham gia cùng cấp ủy và chính quyền địa phương vận động các tầng lớp nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm, góp phần giữ gìn mỹ quan

đô thị, thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa, không lấn chiếm lòng đường, lề đường; sắp xếp nơi buôn bán hợp lý cho hộ nghèo, hộ cận nghèo bị ảnh hưởng; tổ chức giám sát cách thực hiện của chính quyền, các cơ quan chức năng ở địa phương; nắm bắt, phản ánh tình hình dư luận nhân dân về vấn đề này...

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức điều tra, khảo sát 16.371 hộ, trong đó có 5.309 người là hội viên hội phụ nữ, buôn bán ở lề đường, vỉa hè. Qua đó, tuyên truyền trực tiếp đến 10.372 hộ và khảo sát thực tế về nhu cầu, nguyện vọng của hội viên. Có 90,7% hộ được khảo sát cho biết muốn được sắp xếp nơi buôn bán ổn định trong phạm vi cho phép; 7,3% hộ mong được hỗ trợ chuyển đổi nghề. Các cấp hội đã tổ chức các lớp dạy nghề theo nguyện vọng, nhu cầu của hội viên, phụ nữ; giới thiệu mặt bằng, hỗ trợ, sắp xếp điểm kinh doanh hợp lý cho các hộ có nguyện vọng tiếp tục buôn bán.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông, tổ chức các diễn đàn về văn hóa giao thông, các phiên tòa giả định xét xử các vụ án liên quan đến vi phạm giao thông; thành lập và phát huy các đội hình phản ứng nhanh, chốt điều phối giao thông, đảm bảo trật tự giờ cao điểm tại các giao lộ, điểm đen giao thông...

Tổ chức công đoàn phối hợp với cảnh sát giao thông thực hiện các chương trình

gameshow lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật an toàn giao thông, vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn đăng ký sử dụng xe buýt đến nơi làm việc 2 ngày/tuần. Kết quả, có 30% công đoàn viên, công nhân lao động sử dụng xe đưa đón của doanh nghiệp đi làm. Thực hiện có hiệu quả là Công đoàn cơ sở Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam, đã tham mưu, đề xuất ban giám đốc công ty đầu tư đội xe 407 chiếc, phục vụ đưa đón 18.000 công nhân lao động (người lao động chỉ trả 3.000 đồng mỗi lượt đi/về)...

Mặt trận Tổ quốc các địa phương phối hợp chính quyền, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như tọa đàm chuyên đề “Tuyên truyền và giám sát về công tác quản lý và xử lý trật tự đô thị trên địa bàn quận”; phản biện dự thảo kế hoạch của UBND quận về sắp xếp khu ẩm thực theo giờ tại đường Nguyễn Văn Chiêm và công viên Bách Tùng Diệp; phân công thành viên giám sát việc quản lý, xử lý về trật tự đô thị ở phường (quận 1); vận động người dân buôn bán trên vỉa hè, lề đường thực hiện cam kết trong thời gian 3 ngày tự tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm, chiếm dụng mà không phải thực hiện xử phạt, cưỡng chế⁽¹⁾; nhân rộng mô hình “Tổ duy trì trật tự đô thị” của phường 6, phường 7, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân



Ký kết chương trình phối hợp thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và ra quân thực hiện “Vì thành phố văn minh, sạch đẹp, an toàn”, ngày 25-6-2017. Ảnh: BM.

dân thực hiện quy định về sử dụng lòng, lề đường, vỉa hè (quận 3); tổ chức phản biện dự thảo kế hoạch của UBND quận về khắc phục tình trạng kinh doanh, buôn bán, tập kết rác gây ô nhiễm môi trường tại khu vực chợ Xóm Chiếu và chợ Hăng Phán thuộc các phường 6, 9, 12, 13 (quận 4); phối hợp vận động tái lập trật tự lòng lề đường ở các tuyến đường trọng điểm, giải tỏa bãi giữ xe lấn chiếm trái phép trước Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Chợ Rẫy; phản biện, góp ý giải pháp lắp đặt mái che trên địa bàn quận (quận 5); mô hình trực tuyến “Tiếp nhận góp ý kiến về trật tự đô thị và phản hồi kết quả giải quyết cho người dân thông qua ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh”, nắm tình hình và vận động các hộ kinh doanh thực hiện tự quản trên từng tuyến đường; giám sát đội quản lý trật tự đô thị quận và UBND các phường về tiến độ giải quyết nội dung phản ánh chính đáng của người dân (quận Bình Thạnh); khảo sát 97 tuyến đường cần

tập trung lập lại trật tự, tuyên truyền trong 17.052 lượt hộ gia đình có buôn bán trên các tuyến đường; giới thiệu Sở Công thương và Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố 4 mặt bằng phù hợp xây dựng điểm bán lẻ phục vụ công nhân lao động tại khu chế xuất Linh Trung 1 và khu chế xuất Linh Trung 2 (quận Thủ Đức); xây dựng 40 “tổ hộ kinh doanh tự quản trật tự lòng, lề đường, vỉa hè” với 610 hộ kinh doanh tại 5 tuyến đường trọng điểm, với trách nhiệm tự quản, nhắc nhở lẫn nhau không vi phạm các quy định về trật tự đô thị; giao nhiệm vụ 400 đoàn viên trực các chốt an toàn giao thông vào giờ cao điểm tại các tuyến cầu Bà Tiếng, tỉnh lộ 10, đường số 6, hương lộ 2, Mã Lò, Ngã tư 4 xã, Nguyễn Thị Tú (quận Bình Tân); tổ chức hội thi “Ý tưởng, giải pháp thực hiện công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn”, khuyến khích tinh thần sáng tạo, trí tuệ của nhân dân đề xuất, góp ý tưởng mới trong gìn giữ, quản lý trật tự, xây dựng mỹ quan đô thị (quận Gò Vấp); quận Tân Bình có mô hình “1+4” (một hộ hội viên cựu chiến binh tham gia vận động 4 hộ dân liền kề)⁽²⁾...

Từ một số cách làm, giải pháp thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU, bước đầu có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, xây dựng thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xanh, sạch, đẹp về môi trường là điều mà nhân dân thành phố mong muốn, đồng thuận. Vấn đề cốt lõi là, trong quá trình tổ chức thực hiện, các ban ngành, hệ thống chính trị các địa phương cần quán triệt nội dung, tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo, của Thành ủy, trong lập kế

hoạch, triển khai kế hoạch quản lý trật tự đô thị, kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè cần có phương án thực hiện theo lộ trình, trong đó, quan tâm tổ chức lấy ý kiến đại diện nhân dân ở địa phương, không chủ quan, nóng vội.

Hai là, các quận huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ quận, huyện đến phường, xã, thị trấn, khu phố, tổ dân phố, tổ nhân dân, làm chuyển biến tích cực trong công tác thiết lập trật tự đô thị, an toàn giao thông; tăng cường tổ chức kiểm tra, rà soát và có biện pháp giải quyết tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường, phát huy vai trò, trách nhiệm tự quản của nhân dân ở khu phố, khu dân cư.

Ba là, tập trung nghiên cứu, đề xuất quy định về bổ sung một số hình thức chế tài xử lý các vi phạm về trật tự, an toàn giao thông. Những địa phương có cách làm hay, thấu tình đạt lý tạo được sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân nên phổ biến, nhân rộng để tạo sự lan tỏa; khi đạt kết quả tốt rồi, nên tiếp tục duy trì, tránh tình trạng thời kỳ đầu ra quân rầm rộ, thời gian sau lại không tập trung, tình trạng lại diễn ra như cũ, dẫn đến sự đối phó của các hộ kinh doanh; phải thực hiện các giải pháp đồng bộ trong đó, tạo điều kiện, hỗ trợ cho người dân chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm, ổn định cuộc sống.

Bốn là, các địa phương cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của hệ thống công tác tuyên giáo, dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng dân cư về công tác tuyên truyền, tác động đến nhận thức, ý thức của người dân trong vai trò là công dân, sống

và làm việc theo pháp luật; có nhiều hình thức biểu dương, tuyên dương, động viên, khích lệ, nêu cao vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị đi đôi với những biện pháp chế tài, xử phạt nghiêm minh những trường hợp cố tình vi phạm; trừ điểm thi đua, kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân tại các địa bàn diễn ra nhiều sai phạm trong công tác quản lý trật tự đô thị; công khai những địa phương thực hiện tốt và chưa tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Năm là, ở những địa bàn giáp ranh, khi xảy ra các vụ việc liên quan đến công tác quản lý trật tự đô thị, nhằm tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong việc giải quyết hoặc có giải quyết nhưng không triệt để hay chưa thống nhất, các cơ quan chức năng cần giao nhiệm vụ rõ ràng về trách nhiệm bảo vệ,

phối hợp kiểm tra, giám sát cụ thể cho mỗi địa phương...

Công tác quản lý trật tự đô thị là việc làm thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị. Do đó, để đạt kết quả tốt cần phải kiên trì, đeo bám quyết liệt đồng thời biết nhân rộng, phát huy những cách làm hay với những giải pháp đồng bộ, phù hợp cụ thể cho từng địa phương □

(¹) Kết quả là có 1.612 hộ dân tự tháo dỡ tam cấp, mái che, lều bạt lấn chiếm vỉa hè; hỗ trợ các hộ dân tháo dỡ 955 công trình, kiến trúc, bậc tam cấp, gờ dốt, biển hiệu, hộp đèn..

(²) Hội viên cựu chiến binh được phân công có trách nhiệm đến từng hộ có kinh doanh, buôn bán để giải thích, vận động và phát tờ cam kết không lấn chiếm lòng lề đường. Đối với các tuyến đường, tuyến hẻm có nhiều hộ kinh doanh mà số hộ cựu chiến binh cư ngụ ít, chi hội khu phố tham mưu cấp ủy phân công hộ đảng viên, cán bộ hưu trí, hội viên người cao tuổi, phụ nữ vận động...

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY VỀ TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO... (Tiếp theo trang 21)

Nghị định số 150/2013/NĐ/CP ngày 1-11-2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; đảm bảo việc chuyển đổi phải được tiến hành thường xuyên, theo kế hoạch, được công khai trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị; chú ý chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, có dư luận, biểu hiện tiêu cực, những nhiễu, để tồn đọng nhiều hồ sơ hành chính - tư pháp; cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các lĩnh vực kế toán, thủ quỹ, thanh tra xây dựng, đăng ký đất đai, địa chính - nhà đất,

thủ kho, quản lý thị trường, thuế, hải quan và cán bộ, công chức, viên chức phụ trách kế toán, tài chính tại các đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng. Xử lý nghiêm những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc chuyển đổi vị trí công tác và cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành việc chuyển đổi vị trí công tác theo quy định □

Đảng bộ quận Bình Thạnh **PHỐI HỢP NHIỀU BIỆN PHÁP TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ ĐÔ THỊ**

HÀ THI

Quận Bình Thạnh là điểm đầu mối giao nhau của quốc lộ 1 và quốc lộ 13, là cửa ngõ tuyến đường sắt Bắc - Nam qua cầu Bình Lợi vào ga Hòa Hưng, là nơi tọa lạc Bến xe Miền Đông... nên công tác đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị là một vấn đề luôn được Thường trực Quận ủy, UBND quận đặc biệt quan tâm. Thời gian qua, tình hình vi phạm trật tự đô thị trên địa bàn còn nhiều phức tạp, tồn tại nhiều loại hình kinh doanh lấn chiếm vỉa hè như buôn bán hàng rong bằng xe đẩy, dừng đậu xe buôn bán ngay dưới lòng đường, tập trung buôn bán gần chợ, trường học, bệnh viện... Việc xử lý gặp khó khăn và chưa được thực hiện triệt để.

Trên địa bàn quận có 1 tuyến đường văn minh đô thị cấp thành phố là đại lộ Phạm Văn Đồng và 7 tuyến đường văn minh đô thị cấp quận. Tuy nhiên, trên các tuyến đường này lại thường phát sinh các vi phạm chiếm dụng lòng, lề đường để bày bán hàng hóa, kinh doanh ăn uống, giữ xe máy... Nhằm đảm bảo sự thông thoáng hè phố cho người đi bộ và các phương tiện lưu thông, UBND quận tập trung giải tỏa việc lấn chiếm lòng, lề đường tại các khu vực trước đây là chợ truyền thống như tuyến đường Hoàng Hoa

Thám (khu vực chợ Cây Quéo), đường Chu Văn An (khu vực chợ Cây Thị), lô A, C, E, xung quanh chợ Thanh Đa, đường D1 (chợ Văn Thánh), đường Bùi Hữu Nghĩa (khu vực chợ Bà Chiểu), các tuyến đường xung quanh chợ Thị Nghè....

Thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU ngày 10-3-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chỉ thị 22/CT-UBND ngày 21-12-2016 của Chủ tịch UBND thành phố về công tác quản lý, sử dụng lòng lề đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố, Quận ủy Bình Thạnh đã ban hành Công văn 344-CV/QU ngày 15-3-2017 về việc tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quận và UBND quận đã ban hành Kế hoạch 61/KH-UBND ngày 23-3-2017 thực hiện công tác chấn chỉnh trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trên địa bàn quận năm 2017. Ban Thường vụ Quận ủy và Thường trực UBND quận đã phân công từng đồng chí đến các khu vực trọng điểm về vi phạm trật tự lòng lề đường để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, đồng thời tuyên truyền, giáo dục pháp luật, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc tuân

thủ pháp luật. Trên cơ sở đó, Thường trực Quận ủy - UBND quận và các phường đã tổ chức 24 đợt tuyên truyền, vận động bằng hình thức tổ chức đối thoại với người dân, hội nghị tọa đàm về thực hiện công tác trật tự đô thị, qua đó, tuyên truyền về công tác chấn chỉnh trật tự lòng lề đường và lắng nghe các ý kiến đóng góp, nguyện vọng của những người buôn bán nhỏ lẻ, người bán hàng rong...

Từ đó, quận đã tập trung chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân chấp hành chủ trương của thành phố về lập lại trật tự lòng lề đường; không kinh doanh mua bán lấn chiếm lòng lề đường; đầu tư nâng cấp, cải tạo vỉa hè; tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm. Đồng thời, có kế hoạch bố trí sắp xếp cho các hộ buôn bán hàng rong có địa điểm mua bán phù hợp. Thường trực UBND quận chỉ đạo các UBND phường thực hiện kẻ vạch sơn trên các tuyến đường văn minh – đô thị. Nhờ vậy, đa số các hộ kinh doanh mặt tiền các tuyến Phạm Văn Đồng, Trường Sa, Đinh Tiên Hoàng, Bạch Đằng, Phan Đăng Lưu, Nơ Trang Long, Xô Viết Nghệ Tĩnh đã đi vào nề nếp, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để bày bán hàng hóa, kinh doanh dịch vụ ăn uống hoặc trông giữ xe gây cản trở giao thông.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quận và phường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đã giúp nâng cao ý thức của người dân; đa số người dân đều

đồng thuận với chủ trương của thành phố, tự nguyện trả lại vỉa hè cho người đi bộ, tự giác thực hiện khắc phục các hành vi chiếm dụng lòng đường, vỉa hè khi nhận được thông báo của các UBND phường. Đã có 1.890 trường hợp tự tháo dỡ các cấu trúc bực bề, dốc dẫn xe, biển hiệu quảng cáo, mái che cố định, các cấu trúc xây dựng, hàng hóa, phương tiện kinh doanh, lấn chiếm vỉa hè, gây cản trở giao thông trên các tuyến đường văn minh đô thị các cấp mà không phải áp dụng biện pháp cưỡng chế.

Hàng tháng, Phòng Quản lý đô thị giao Đội Quản lý trật tự đô thị chủ động xây dựng lịch công tác phân công 5 tổ kiểm tra xử lý phụ trách các tuyến đường, khu vực phụ trách và 1 tổ kiểm tra, giám sát (thông qua phần mềm trực tuyến), 6 tuyến đường văn minh – đô thị cấp quận còn lại do các UBND phường phụ trách.

Đặc biệt, để góp phần tăng cường công tác quản lý, giám sát hành vi vi phạm, cũng như giám sát việc thực thi công vụ của Đội Quản lý trật tự đô thị quận và UBND các phường, từ năm 2016, UBND quận Bình Thạnh đã bắt tay vào việc triển khai và xây dựng hệ thống thông tin về lĩnh vực đô thị phục vụ cho công tác cải cách hành chính và quản lý trật tự đô thị. Qua quá trình chuẩn bị và được góp ý chỉnh sửa nhiều lần, từ ngày 10-4-2017, UBND quận đã triển khai vận hành thử nghiệm hệ thống ứng dụng trong việc phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự đô thị. Theo đó, ứng dụng có tên “Bình Thạnh trực tuyến” được

đưa lên kho ứng dụng để bắt cứ người dân nào cũng có thể tải về điện thoại di động để phản ánh và giám sát việc xử lý các vi phạm trật tự đô thị.

Việc sử dụng ứng dụng này khá đơn giản; khi phát hiện vi phạm, người dân chỉ cần chụp ảnh, nhập địa chỉ vi phạm, chọn hành vi vi phạm và gửi tin tại ứng dụng. Khi đó, hình ảnh vi phạm sẽ lập tức được chuyển đến điện thoại của chủ tịch UBND phường nơi có địa điểm vi phạm để kiểm tra xử lý. Trong thời gian 2 giờ kể từ khi nhận được tin nhắn theo tuyến đường được phân công phụ trách, Đội Quản lý trật tự đô thị quận và UBND phường phải cử ngay lực lượng xử lý địa điểm vi phạm và công khai kết quả xử lý trên ứng dụng để người dân theo dõi. Trường hợp chậm xử lý thì hệ thống sẽ báo trễ và công khai đến lãnh đạo quận, qua đó lãnh đạo quận có thể nhắc nhở, phê bình trực tuyến ngay trên hệ thống đối với các tin phản ánh chậm xử lý theo quy trình. Qua 5 tháng vận hành, đã có hơn 4.500 người dân tải ứng dụng về sử dụng và phản ánh gần 5.000 tin báo về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường. Trong đó khoảng 95% tin báo của người dân được xử lý kịp thời; sau đó đã tiến hành xử lý tất cả các tin nhận được.

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phát hiện xử lý vi phạm do người dân kịp thời phản ánh các vi phạm đã hỗ trợ cho lãnh đạo quận giám sát và theo dõi được việc chấp hành xử lý của

các cơ quan chức năng, có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Các lực lượng làm nhiệm vụ phải thường xuyên theo dõi tin thông tin phần mềm và trên tinh thần sẵn sàng có mặt để xử lý tức thời những phản ánh của người dân. Là địa phương đầu tiên triển khai và ứng dụng phần mềm trên điện thoại di động cho người dân phản ánh các vi phạm về trật tự đô thị nên trong giai đoạn đầu quận Bình Thạnh cũng gặp một số khó khăn như: cán bộ công chức chưa quen với việc ứng dụng công nghệ thông tin, phải thay đổi cách làm mới nên còn lúng túng, nhân sự chưa được bổ sung kịp thời..., do đó việc xử lý đôi lúc còn chậm so với quy trình.

Sau 5 tháng triển khai phần mềm “Bình Thạnh trực tuyến”, toàn quận đã ban hành 692 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp chiếm dụng lòng đường, vỉa hè để kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày bán hàng hóa; trông giữ xe gây cản trở giao thông. Riêng UBND quận đã ban hành 120 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 477 triệu đồng. Việc xử lý, lưu trữ thông tin và phản hồi kết quả xử lý qua phần mềm này công khai, rõ ràng, đảm bảo quyền giám sát, kiểm tra của nhân dân, đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm của công chức, người lao động trong công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, đảm bảo công bằng, minh bạch, xử lý đúng người đúng việc. Mô hình này đã phát huy nguồn lực rất lớn trong dân để cùng tham gia hỗ trợ chính quyền phản

ánh kịp thời các vi phạm để các cơ quan chức năng kiểm tra, giải quyết, đồng thời tạo điều kiện cho người dân tương tác trực tiếp với các cơ quan nhà nước, qua đó góp phần tạo sự gần gũi giữa nhân dân và chính quyền; ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức được tăng cao, hạn chế các tiêu cực vì hệ thống được công khai hình ảnh vi phạm và kết quả xử lý cho người dân giám sát; ý thức của người dân có chuyển biến, có sự thay đổi hành vi. Về lâu dài, việc thực hiện hình thức xử lý này sẽ giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi một cách tích cực.

Trong thời gian tới Quận ủy – UBND quận Bình Thạnh tiếp tục tập trung thực hiện các chương trình hành động theo Nghị quyết Đảng bộ quận đối với công tác quản lý trật tự đô thị như chủ động phối hợp Sở Giao thông vận tải đề xuất bố trí vị trí cho một số hàng rong buôn bán; tiếp tục

tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao ý thức người dân; phát huy có hiệu quả ứng dụng phần mềm xử lý vi phạm trật tự đô thị, tiếp tục thông tin đến từng khu phố, tổ dân phố để người dân biết và thực hiện giám sát việc phát hiện hành vi vi phạm, đồng thời tăng cường giám sát nội bộ; tăng cường vai trò giám sát cộng đồng thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân; thực hiện mô hình mỗi phường chọn ít nhất 4 tuyến đường chính hoặc các điểm phức tạp trên địa bàn để đăng ký tạo sự chuyển biến tích cực trên các tuyến đường này, trong đó, chủ yếu tập trung giải quyết tình trạng các hộ mặt tiền kinh doanh lấn chiếm, bố trí vị trí phù hợp cho các hộ bán hàng rong, tập trung xử lý đối với những trường hợp vi phạm nhiều lần. Trên cơ sở đó, hàng tháng đánh giá kết quả thực hiện để tạo cơ sở đánh giá cán bộ lãnh đạo cuối năm... ▢

CLB Vì phụ nữ nghèo ấp 4, xã Nhị Bình, Hóc Môn... *(Tiếp theo trang 17)*

cho hoạt động của Hội đa dạng hơn, tạo được gắn kết các hội viên, đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, thực hành tiết kiệm theo tấm gương của Bác và góp phần thiết thực trong việc hoàn thành nhiệm vụ của Hội. Việc thành lập, duy trì được hoạt động của CLB là điều tâm đắc nhất trong quá trình công tác Hội của tôi. Do kinh phí chăm lo cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn bằng chính sự đóng góp tiết kiệm của các

hội viên tham gia CLB, không lấy danh nghĩa để đi vận động các nơi khác nên có phần hạn hẹp”.

Ghi nhận những nghĩa cử tốt đẹp, tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng, CLB được các cấp, ngành khen thưởng về nhiều thành tích như: gương Người tốt việc tốt, Dân vận khéo cấp huyện (năm 2015); điển hình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cấp xã năm 2015, cấp huyện năm 2016, cấp thành phố năm 2017... ▢

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH Ở CHI BỘ

TS. HỒ BÁ THÂM

Cử tịch Hồ Chí Minh từng cho rằng, *một đảng che giấu khuyết điểm là một đảng hỏng; dám tự phê bình và phê bình là một đảng mạnh*. Điều này, thậm chí rất đúng cho từng chi bộ và từng đảng viên.

Tự phê bình và phê bình là một nguyên tắc xây dựng Đảng; nghị quyết của Đảng và các đảng bộ, cấp ủy đảng cũng đều đánh giá cao về việc thực hiện nguyên tắc này cũng như ra phương hướng khắc phục yếu kém. Nhưng trong thực tế, công tác tự phê bình và phê bình vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém.

Việc tự phê bình và phê bình phải vừa tuân thủ Điều lệ Đảng, các nguyên tắc sinh hoạt đảng vừa tùy theo đặc điểm của chi bộ và tình hình thực tế. Thí dụ, chi bộ khu phố phần đông là cán bộ hưu trí, nhiều người cao tuổi, sức khỏe nhìn chung không tốt..., thì tâm lý chung là thực hiện tự phê bình và phê bình *nhẹ nhàng, tránh căng thẳng*, nói xa nói gần sao cho người có khuyết điểm... tự thấm. Có người nói cho nhẹ khuyết điểm đi, hoặc nói khéo, nhưng chủ yếu là dễ dễ tiếp thu! Tuy có tế nhị, nhẹ nhàng trong góp ý, phê bình nhưng về nguyên tắc cũng *phải thẳng thắn, thật thà, trung thực*. Có như vậy mới thể hiện được tính đảng, cả trong tự phê bình và phê bình.

Phê bình thì phải có chứng cứ, không suy luận, quy chụp chủ quan, nhưng có khi phải chờ đợi, nếu người được phê bình chưa nhận ra hoặc cố tình che giấu... thì phải tìm thêm chứng cứ. Nếu người được góp ý sợ khuyết điểm, sai phạm, chưa trung thực và thiếu tính tự giác (có khi cố tình giấu giếm), loanh quanh đổ lỗi thì phải có chứng cứ pháp lý mới chịu nhận. Có trường hợp phải kéo dài nhiều lần họp mới giải quyết về cơ bản. Cho nên không thể nóng vội, nhưng cũng không nên kéo dài.

Trong tự phê bình và phê bình, *phải lắng nghe quần chúng nhân dân, quan tâm tới bức xúc của họ*. Thí dụ, có trường hợp có dư luận về việc sai trái trong thu quỹ phòng chống thiên tai không đúng đối tượng của cấp ủy viên phụ trách tổ trưởng dân phố, cấp ủy phải lắng nghe bức xúc của người dân, phải đi vào kiểm tra tìm chứng cứ chứ nếu chỉ vận động đối tượng có dấu hiệu vi phạm tự giác thì có khi khuyết điểm còn bị che giấu và vụ việc phải kéo dài.

Thực hiện tự phê bình và phê bình phải đồng thời cố gắng *thấy rõ hơn ưu điểm của người mắc khuyết điểm vừa chỉ ra đúng khuyết điểm* của họ nhưng không phải là lấy ưu điểm để bù khuyết điểm mà quan trọng là làm cho *người đó ân hận và thấy thoải mái hơn khi nhận sai sót*. Điều này phải xuất

phát trên tinh thần đồng chí thương yêu lẫn nhau, vì mục tiêu cùng tiến bộ. Thực hiện được điều đó thì chi bộ vẫn đảm bảo đoàn kết, nhất là giữa người được phê bình và người phê bình. Dĩ nhiên cũng cần chú ý đề phòng với hiện tượng “bằng mặt không bằng lòng” trong nội bộ.

Trong tự phê bình và phê bình ở chi bộ, khi có *biểu hiện khuyết điểm tùy theo tính đơn giản* (gắn với trình độ, phong cách, vô ý...) *hay phức tạp của khuyết điểm* (gắn với năng lực, phẩm chất, đạo đức, động cơ cố ý...) *mà sử dụng các giải pháp thích hợp*. Đáng chú ý là với một số trường hợp đảng viên có khuyết điểm phức tạp, khi được phê bình thì chậm thấy khuyết điểm, sai sót, hoặc có ý bao biện, che giấu, tránh nêu lý do thật sự dẫn đến khuyết điểm được càng nhiều càng tốt, thậm chí còn “nghe ngóng” xem các đồng chí trong chi bộ góp ý phê bình thế nào, có ai cứu mình thoát nạn không, hoặc “tranh thủ” người ủng hộ..., thì phải có những biện pháp tương đối cứng rắn. Trong đó, cấp ủy, bí thư chi bộ cần thể hiện sự kiên quyết, giữ vững lập trường, không được dao động, đồng thời tạo không khí thoải mái để mọi người nêu ý kiến, kể cả phê bình hay tự phê bình, đấu tranh hay phản biện. Còn các ý kiến đóng góp của đảng viên phải có lý có lẽ, có chứng cứ và trên tinh thần thẳng thắn nhưng chân tình, có tính xây dựng.

Sau góp ý, phê bình, cấp ủy và chi bộ thấy người được phê bình đã nhận ra khuyết điểm, triệt để khắc phục và bản thân vẫn

nhật tinh công tác, có năng lực nhất định nên vẫn nên tiếp tục giao nhiệm vụ, tuy mức độ tín nhiệm và công việc cụ thể còn nên cân nhắc thêm, để tránh xảy ra dư luận không hay trong chi bộ.

Thực tế cho thấy, các chi bộ khu phố, tổ dân phố thường nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp vì vai trò lãnh đạo của nó có va chạm đến toàn bộ cư dân và liên quan nhiều đến chính sách, pháp luật của Nhà nước, liên quan thu nhiều quỹ... nên cần có giải pháp phù hợp, nhất là giải pháp kiểm tra, giám sát ở lĩnh vực dễ phát sinh thiếu minh bạch, dễ sai sót. Do đó, nên hạn chế việc quá tin tưởng ở đồng chí mình mà dẫn đến dễ dãi, buông lỏng quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho khuyết điểm hình thành, tích tụ, kéo dài và ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của chi bộ, có nguy cơ mất cán bộ, đảng viên, đồng thời gây nên bức xúc trong nhân dân.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả cho việc phòng ngừa hay ngăn ngừa các khuyết điểm có thể nảy sinh, trong việc tự phê bình và phê bình ở chi ủy hay chi bộ, *người đứng đầu chi bộ có vai trò rất quan trọng nhất*. Người đứng đầu phải có thái độ dứt khoát, thẳng thắn không nên sợ căng thẳng mà quá mềm dẻo. Phải đồng thời đảm bảo đoàn kết trong nội bộ và làm sao người có khuyết điểm nhận rõ khuyết điểm của mình, khắc phục đầy đủ và không được tái phạm, do đó, không nên quá tế nhị, dĩ hòa vi quý, “vo tròn”... mà đôi lúc trở nên thỏa hiệp với sai phạm.

(Xem tiếp trang 33)

“THƯỜNG XUYỀN TỰ SOI, TỰ SỬA, TỰ RẪN MÌNH”

NGUYỄN QUANG

Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, khi nói về công tác cán bộ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Mọi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng...”.

Đây là một trong những yêu cầu nói về ý thức tự giác rèn luyện, quyết định sự gương mẫu, tính chiến đấu cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Nhân dân tin yêu Đảng hay không, trước hết quần chúng đánh giá ở tính tự giác, nêu gương tốt của người cán bộ, đảng viên, từ đó mới có tin yêu những đảng viên cụ thể hay không.

Nói đến phong cách của Đảng phải nói ngay đến vai trò gương mẫu của người đảng viên, của các tổ chức đảng trong việc đi đầu trong mọi lĩnh vực; muốn kiểm nghiệm uy tín của cán bộ, đảng viên ở mức độ nào, có được quần chúng tin yêu ra sao, thì tất yếu phải thường xuyên nhìn nhận từ lỗi sống cá nhân đến việc thực hiện các mục tiêu của Đảng, của dân tộc với thái độ là người “đầy tớ” của nhân dân, chứ không phải là “quan” của dân.

Trước đây, trong kháng chiến cứu nước, người cán bộ, đảng viên đa số được thử thách, rèn luyện với phẩm chất người

chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng xả thân vì dân tộc, vì lý tưởng cao cả của Đảng, không tính toán lợi ích cá nhân. Nhưng trong giai đoạn đất nước hòa bình, người cán bộ, đảng viên khi được giao quyền hành trong tay, không ít người (có cả một số cán bộ, đảng viên cấp cao của Đảng) bị mua chuộc, tha hóa, đã lợi dụng quyền lực trong tay để trục lợi cá nhân, làm giàu bất chính, xa rời quần chúng, sút giảm tính gương mẫu, thiếu tự giác tự soi, tự sửa, tự răn mình... dẫn đến làm mất niềm tin của quần chúng, làm tổn hại thanh danh của Đảng. Vì vậy, Đảng phải thi hành kỷ luật, điều đó thật đau xót cho bản thân người bị kỷ luật và cho tổ chức đảng.

Tính tự giác thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình có liên quan mật thiết tới việc thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, bởi việc định ra đường lối chủ trương của Đảng mới chỉ là trên lý thuyết, cốt lõi vẫn là việc thái độ tự giác của cán bộ, đảng viên thực thi có hiệu quả chủ trương đó trong thực tế để mang lại lợi ích cho nhân dân. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, có khi đúng, có khi chưa đúng, có khi bộc lộ sự hạn chế về năng lực..., vì vậy, phải vừa sâu sát, nhạy bén, kịp thời, sáng tạo, uyển chuyển, song cũng phải thường xuyên soi rọi, tự mình tĩnh tâm xem xét để tránh chủ quan, tự mãn, hay có quá đà, quá tự phụ trước quyền hành được trao hay không. Trong thực tế không ít cán bộ,

đảng viên được cho là “học rộng, tài cao”, nhưng làm việc trong môi trường có nhiều bổng lộc, quà cáp, dần dà dẫn tới sai sót, chủ quan, lạm quyền, buôn bán quyền lực, rồi chuyển sang thái cực “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, có khi không kịp thời tự soi, tự sửa, tự răn mình, thế là tự “khai tử” vai trò của người cán bộ, đảng viên. Nếu những hiện tượng “tự diễn biến, tự chuyển hóa” như thế, Đảng không kịp thời kỷ luật nghiêm khắc thì nó sẽ phát triển làm nguy hại đến sức chiến đấu và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình cũng là một trong những chế độ sinh hoạt trong Đảng; không chỉ là sự cảnh báo, mà là một phương châm rèn luyện tính tự giác, là biện pháp phòng “bệnh chủ nghĩa cá nhân” xâm nhập mỗi cán bộ, đảng viên. Bác Hồ cũng đã từng dạy, không ai hoàn

toàn tránh khỏi sai lầm, quyết tâm sửa chữa sẽ thành người tốt. Hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về đạo đức lối sống, chính là xuất phát từ việc họ không chịu thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình, nhưng lại đổ lỗi cho sự tác động mặt trái của cơ chế thị trường...

Suy cho cùng, ý thức tự giác “thường xuyên tự soi, tự sửa, tự răn mình, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng...” cũng là thể hiện sự khiêm tốn, cầu thị trước quần chúng, là một phần linh hồn của người cán bộ, đảng viên, nó can hệ tới niềm tin và sự sống còn của Đảng, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”; vì vậy, đây cũng là một cách chinh đôn Đảng phải thực sự cần được coi trọng □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH...

(Tiếp theo trang 31)

Bản thân mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ hay công tác thì có thể có khuyết điểm nhưng không nên giấu giếm và để nó kéo dài... Khi có người nêu ra khuyết điểm, sai lầm, bản thân nên tự nhìn nhận mình và thật thà, trung thực với khuyết điểm của mình, dám làm thì dám chịu, đứng đổ lỗi cho người khác hay cho hoàn cảnh, có như vậy mới tránh sự phức tạp, kéo dài sự phê bình và sau đó bản thân họ mới tiến bộ được.

Cấp ủy, đảng viên trong chi bộ, với tư cách là người phê bình và người tự phê bình cần thường quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đặc biệt, người đứng đầu chi bộ, cấp ủy viên, người chủ trì các cuộc sinh hoạt chi bộ, những người có vị thế quan trọng trong việc lãnh đạo thực hiện việc tự phê bình và phê bình trong chi bộ sao cho có kết quả, hiệu quả tốt nhất, thì càng phải có nhận thức sâu sắc hơn! □

Kỷ niệm 100 năm Cách mạng tháng Mười Nga (7-11-1917 – 7-11-2017)

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ SỰ HÌNH THÀNH ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TRƯƠNG NGUYỄN TUỆ

Năm 1917, cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga bùng nổ và giành thắng lợi, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đang sống ở Paris (Pháp). Con đường chân chính cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của anh vẫn đang còn ở phía trước của sự tìm kiếm. Cho đến khi được tiếp xúc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *L'Humanité* (Nhân đạo) trong hai số ngày 16 và 17-7-1920, con đường đó được mở ra. Trong *Luận cương*, Lênin viết: “Toàn thế giới ngày nay chia thành hai bên, bên thiểu số là các nước tư bản cực kỳ giàu có, bóc lột và tàn bạo. Bên đại đa số là nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa. Thời kỳ lịch sử này là thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa không những đặt ra nhiệm vụ đánh đổ tư bản chủ nghĩa mà còn đặt ra nhiệm vụ giải quyết vấn đề dân tộc và thuộc địa... Các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh giành độc lập không lẽ loi, mà chắc chắn được sự đồng minh của giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở các nước tư bản đế quốc. Các dân tộc nào đã làm cách mạng thành công thì có thể đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội nhờ có sự giúp đỡ của các nước tiên

tiến đã làm cách mạng thành công, khỏi phải qua giai đoạn tư bản...”.

Lâu nay Nguyễn Ái Quốc vẫn trăn trở, nhức nhối về vấn đề thuộc địa, nên *Luận cương* lập tức lập thu hút anh, soi sáng cho anh. Như về sau anh nói: “Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽¹⁾. Cũng có thể nói đây là bước ngoặt quan trọng trong hành trình tìm kiếm của anh.

Cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến quê hương của Cách mạng tháng Mười với mong muốn được gặp Lênin để tiếp nhận những lời chỉ bảo trực tiếp của Người, nhưng gặp lúc Người đang ốm nặng và sau đó từ trần ngày 21-1-1924. Vô cùng thương tiếc vị lãnh tụ vĩ đại, dưới trời giá lạnh âm 30 độ, Nguyễn Ái Quốc ngồi vào bàn viết bài *Lênin và các dân tộc thuộc địa* với tất cả cảm xúc chân thành, mãnh liệt nhất đang trào dâng trong lòng. Bài được đăng trên báo *Pravda* (Sự thật) số ra ngày 27-1-1924. Ít lâu sau, Nguyễn Ái Quốc viết bài *Lênin và các dân tộc phương Đông*, từ Moskva gửi sang Paris đăng trên báo *Le Paria* (Người cùng khổ) số tháng 7-1924, trong đó có đoạn: “... Đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người,

không gì ngăn nổi”⁽²⁾.

Liên Xô trẻ tuổi, thành quả của Cách mạng tháng Mười thu được những thành quả tốt đẹp. Chính sách kinh tế mới (NEP) do Lênin khởi xướng đang phát huy tác dụng, giúp đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Nguyễn Ái Quốc có dịp đến thăm nhiều

nơi, tận mắt chứng kiến khí thế lao động xây dựng lại đất nước của nhân dân Liên Xô. Phụ nữ và trẻ em được đặc biệt quan tâm, anh khâm phục thốt lên: “Nếu nước Nga chưa phải là một thiên đường cho tất cả mọi người, thì nước Nga đã là một thiên đường cho trẻ con”.

Với vấn đề thuộc địa, niềm trăn trở, nhức nhối của Nguyễn Ái Quốc, Liên Xô cũng ra sức giúp đỡ một cách vô tư hào hiệp, không phải chỉ thức tỉnh các dân tộc bằng cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại mà còn bằng những sự ủng hộ thiết thực cả về tinh thần và vật chất to lớn, dù lúc này Liên Xô còn muôn vàn khó khăn phải khắc phục. Những ngày tháng lưu lại Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc có điều kiện thuận lợi để học tập, quan sát và hình thành một số quan điểm quan trọng về vấn đề thuộc địa và vấn đề giải phóng dân tộc. Đồng chí được dự lớp ngắn hạn của Trường Đại học Phương Đông, làm cán bộ của Ban Phương Đông của Quốc



Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (tháng 7-1924). Ảnh: TL.

tế Cộng sản, là đại biểu tư vấn của Ban này tham dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản họp tại Moskva từ 17-6 đến 8-7-1924. Tại diễn đàn Đại hội, đồng chí thẳng thắn phê bình một số đảng cộng sản còn coi nhẹ vấn đề thuộc địa: “Tất cả các đồng chí đều biết rằng hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa nhỏ hơn là ở chính quốc... Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng. Thế mà các đồng chí khi nói về cách mạng, các đồng chí lại khinh thường thuộc địa”⁽³⁾.

Nguyễn Ái Quốc còn sáng tạo thêm một hình tượng độc đáo và sinh động khác, tài tình mà rất dễ hiểu để minh họa cho một luận điểm, một đường lối chiến lược lớn. Bài báo *Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa*, viết bằng tiếng Pháp, đăng báo *Lavie Ouvrière* (Đời sống công nhân) số 20-1924 nêu rõ, chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính

quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, thì người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra. Với nhiều bài báo và bản báo cáo về tình cảnh nông dân và công nhân ở Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Phi, Thổ Nhĩ Kỳ..., đồng chí tự xác định “sẽ tận dụng mọi cơ hội có được để thức tỉnh các đồng chí cộng sản ở châu Âu về vấn đề thuộc địa”.

Thời gian chưa đến một năm rưỡi sống và làm việc ở Moskva, trung tâm của cách mạng thế giới, là thời kỳ hoạt động sôi nổi và tập trung nhất của Nguyễn Ái Quốc về mặt tư tưởng – lý luận. Đồng chí nhận thấy không thể áp dụng một cách rập khuôn lý luận đấu tranh giai cấp của Mác vào các nước thuộc địa ở phương Đông mà cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Người phát biểu quan điểm này bằng văn bản với Quốc tế Cộng sản cuối năm 1924, trước khi lên đường về phương Đông. Bản Báo cáo của đồng chí nêu lên mấy luận điểm được xem là mới mẻ và cực kỳ táo bạo, trong bối cảnh lúc này, lý luận về đấu tranh giai cấp đang có xu hướng bị cường điệu hóa. 1. Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn. 2. Chủ nghĩa dân tộc của người bản xứ đang thay đổi, được hiện đại hóa về cả nội dung lẫn phương thức tiến hành đấu tranh, từ tuyên truyền, tổ chức, hợp pháp hóa các yêu sách đấu tranh cho đến khởi nghĩa quần chúng... 3. Phải vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi nước, nhất là

thực tiễn phương Đông, điều mà ở thời mình Mác chưa có được. Phần cuối của Báo cáo là những kiến nghị với Quốc tế Cộng sản về phương hướng chung.

Cuốn *Hồ Chí Minh tiểu sử* đánh giá: “*Đây thực sự là một tác phẩm lý luận xuất sắc bàn về đường lối và phương pháp cách mạng ở Việt Nam* (người viết nhấn mạnh); nó thể hiện sự am hiểu sâu sắc và vận dụng nhuần nhuyễn của Nguyễn Ái Quốc trong việc kết hợp những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn ở Việt Nam”. Còn định hướng cho hành động của nhân dân ta, đồng chí chỉ rõ là phải đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam”⁽⁴⁾.

Như vậy, Nguyễn Ái Quốc, qua thập kỷ 40 của thế kỷ XX là lãnh tụ Hồ Chí Minh, đã đóng góp công lao to lớn cho việc tìm ra con đường cứu nước, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam và tổ chức, rèn luyện, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2-1930. Do tình hình chưa cho phép, Người phải tiếp tục ở nước ngoài hơn 10 năm nữa (1930 – 1941), nhưng vẫn theo dõi chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước.

Tại Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương từ ngày 10 đến 19-5-1941 tại Pắc Bó (Cao Bằng) do Người chủ trì, có mấy quyết định chiến lược. Về

(Xem tiếp trang 46)

Kỷ niệm 100 năm Cách mạng tháng Mười Nga (7-11-1917 – 7-11-2017)

Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ BÀI HỌC CÁCH MẠNG TỰ BẢO VỆ

LÊ VĂN HIẾU

1 00 năm trước đây, ngày 7-11-2017, cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga thắng lợi đã đánh dấu bước đột phá vĩ đại, mở ra thời đại mới – thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tháng Mười là sự kiện vĩ đại lớn nhất của thế kỷ XX.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười Nga chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu con người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa đến như thế”.

Thế kỷ XX, đó là thế kỷ chứng kiến một phong trào cách mạng giải phóng dân tộc các thuộc địa sâu rộng trên phạm vi toàn thế giới, mở đầu bằng Cách mạng tháng Mười – là câu trả lời lịch sử rằng, chủ nghĩa tư bản sớm muộn cũng phải thế, bằng chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn trở thành biểu tượng của niềm tin là nhà nước kiểu mới do giai cấp công nhân lãnh đạo, do nhân dân lao động làm chủ vận mệnh của mình đã ra đời. Đứng vững trong vòng vây chủ nghĩa đế quốc, thắng thù trong giặc ngoài, Cách mạng tháng Mười đã khai phá, mở ra con đường mới cho cả nhân loại, con đường đi tới chủ nghĩa xã hội. Cách mạng tháng Mười đã khơi nguồn

sức mạnh tiềm ẩn trong nhân dân Nga. Nước Nga Xô viết kinh tế tiêu điều sau Thế chiến I, Lênin đã lãnh đạo nhân dân Nga dũng cảm bắt tay vào xây dựng những công trình cải biến vĩ đại: Tiến hành điện khí hóa toàn quốc, khôi phục và xây dựng đường sắt..., thi hành chính sách kinh tế mới (NEP) từ đó đã tạo những tiền đề hết sức căn bản cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đúng như Lênin dự đoán, từ nước Nga của NEP sẽ có một nước Nga xã hội chủ nghĩa. Năm 1936, chưa đầy 20 năm sau, Liên Xô đã tuyên bố xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đất nước đã được công nghiệp hóa, tăng trưởng kinh tế hằng năm 17,1%. Liên Xô đã vượt một số nước tư bản hàng đầu vươn lên đứng đầu châu Âu và đứng thứ 2 thế giới (sau Mỹ).

Chính lý tưởng Cách mạng tháng Mười đã cổ vũ sự hi sinh vô bờ bến của nhân dân Xô viết trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) chống chủ nghĩa phát xít, nhờ sức mạnh của nền kinh tế hùng hậu, nhờ nguồn động viên của chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt. Đó còn là nhờ tài tổ chức, lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô, một đảng được tôi luyện trong ngọn lửa Cách mạng tháng Mười đã chứng minh hùng hồn nhất sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác – Lênin, của chế độ xã hội chủ nghĩa do nhân

dân lao động làm chủ. Không ai phủ nhận được sự thật lịch sử là: nhân dân Liên Xô đã hi sinh trên 27 triệu người trong cuộc chiến đánh bại chống chủ nghĩa phát xít, cứu loài người ra khỏi thảm họa hủy diệt, làm tiêu tan âm mưu thống trị thế giới của chúng. Chính trên mặt trận Xô – Đức đã diễn ra những trận đánh quyết chiến chiến lược của Thế chiến II.

Hồng quân Liên Xô là lực lượng quyết định tiêu diệt chủ nghĩa phát xít dẫn đến kết thúc chiến tranh. Cội nguồn sức mạnh của Liên Xô đề bẹp phát xít Đức nằm ngay trong bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt do Cách mạng tháng Mười vĩ đại khai sinh. Không những thế, chỉ trong vòng 20 năm sau chiến tranh, Liên Xô đã đạt được những thành tựu vĩ đại làm cả thế giới khâm phục, nước đầu tiên khai phá con đường chinh phục vũ trụ, cũng là nước đầu tiên đưa năng lượng hạt nhân vào phục vụ đời sống hòa bình của con người. Khoa học Xô viết đã đạt đến đỉnh cao trong tất cả các lĩnh vực khoa học. Chính vì vậy, Liên Xô đã trở thành một siêu cường trên trường quốc tế, phá tan chế độ độc quyền của Mỹ. Liên Xô đã trở thành trụ cột đáng tin cậy của phong trào bảo vệ hòa bình lâu dài trên trái đất.

Khúc quanh lịch sử đau đớn nhất từ Cách mạng tháng Mười đến nay chính là sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Bước trầm này của lịch sử không phải là tất yếu, càng cho



V.I. Lenin ở Saint Petersburg, năm 1917. Ảnh: TL.

thấy lời dạy của Lênin từ ngày đầu cách mạng đến nay mãi còn nguyên giá trị: “*Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn nhiều*”. Cuộc sụp đổ đó trước hết bắt đầu từ nguyên nhân bên trong. Việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, làm tích tụ nhiều mâu thuẫn và chuyển hóa các mâu thuẫn từ không đối kháng thành đối kháng trong lòng các nước xã hội chủ nghĩa, làm xói mòn uy tín của Đảng Cộng sản đối với quần chúng nhân dân, để cho các thế lực chống chủ nghĩa xã hội ngóc dậy, bằng những khẩu hiệu mị dân tập hợp lực lượng, làm tê liệt và vô hiệu hóa bộ máy quyền lực của chuyên chính vô sản. Từ năm 1985, Liên Xô bắt đầu cải tổ, Mikhail Gorbachev, được mệnh danh là “kiến trúc sư của cải tổ”, đã nói rằng, cải tổ là để có nhiều chủ nghĩa xã hội hơn nữa. Cải cách, cải tổ, thay đổi mô hình, sửa chữa khuyết tật là tất yếu. Nhưng bằng cải tổ, người ta đã đập tan ngôi nhà xã hội chủ nghĩa từ thượng tầng chính trị, tư tưởng đến hạ tầng cơ sở kinh tế. Điều cực kỳ nguy hại là một bộ phận lãnh

đạo chớp bu ở các nước này đã trượt vào con đường cơ hội và phản bội, phạm những sai lầm nghiêm trọng trong hoạch định và thực thi đường lối. Thay vì khắc phục những hạn chế để hoàn thiện hệ thống dân chủ xã hội chủ nghĩa họ đã hoàn toàn đảo lộn nó, mở đường bằng chủ nghĩa đa nguyên chính trị, khiến toàn bộ nền chính trị, kinh tế ngày càng lún sâu vào khủng hoảng, suy sụp, đổ vỡ.

Gần một thế kỷ rưỡi trước, khi nói về Công xã Paris, Mác đã khẳng định: Cách mạng có thể bị thất bại, nhưng cách mạng không bao giờ bị tiêu diệt. Điều này vẫn hoàn toàn đúng khi ngày nay, chúng ta nói về ý nghĩa thời đại của Cách mạng tháng Mười đã và đang soi sáng con đường của thời đại – con đường hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là xu thế phát triển tất yếu của lịch sử. Lênin đã từng chỉ rõ: “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị nào nó biết tự bảo vệ”. Chân lý này đã được kiểm nghiệm bằng thực tiễn hùng hồn của Cách mạng tháng Mười cũng như của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước sau này, trong đó mất chính quyền dẫn đến sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu trở thành bài học lịch sử đắt giá nhất, đau đớn nhất. Chúng ta càng thấy rõ rằng, bảo vệ thành quả cách mạng, củng cố chính quyền, luôn luôn phải được coi là nhiệm vụ quan trọng nhất, có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của chủ nghĩa xã hội.

Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, mang trong mình bản chất cách mạng và khoa học, dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh của dân tộc, dám tự

phê bình những khuyết điểm và sai lầm của mình trước nhân dân. Sớm nắm bắt được xu thế của thời đại. Đảng đã đề ra đường lối đổi mới phù hợp với lợi ích tối cao của đất nước, của dân tộc. Khả năng thể hiện mình trước những bước ngoặt hóc búa đã vượt qua một cách đặc sắc đó là: “Nội lực trí tuệ Việt Nam”.

Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã biết tự bảo vệ bằng những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của hơn 30 năm đổi mới mà Đảng đề xướng và lãnh đạo, nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình. Và chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới đem lại cho nhân dân có cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc.

Các nhà khoa học, các học giả khắp nơi trên thế giới đến dự cuộc Hội thảo quốc tế “Việt Nam trong thế kỷ thứ XX” tổ chức tại Hà Nội, tháng 9-2000, đã nhất trí khẳng định rằng: “Đổi mới ở Việt Nam là một tiến trình cách mạng đầy tính sáng tạo. Đó là một đóng góp lớn lao không chỉ cho phong trào cộng sản quốc tế mà còn cho cả nhân loại”.

Ý nghĩa thời đại của Cách mạng tháng Mười Nga là đã xua tan bóng tối trong đêm dài nhân loại, đem lại ánh bình minh rực rỡ soi sáng con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa thoát khỏi ách thực dân đế quốc; mở ra thời đại mới, thời đại độc lập, tự do và xã hội chủ nghĩa trên hành tinh. Lý tưởng Cách mạng tháng Mười Nga sống mãi với nền văn minh nhân loại, luôn là ngọn cờ cổ vũ to lớn, là bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu cho công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang quyết tâm thực hiện □

Kỷ niệm 100 năm Cách mạng tháng Mười Nga (7-11-1917 – 7-11-2017)

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ TÌNH HỮU NGHỊ VIỆT - NGÀ

NGUYỄN VĂN THANH

Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã tìm thấy trong cương lĩnh của Lênin ngọn đuốc soi đường cho đất nước Việt Nam đi tới độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Cũng từ đây mối quan hệ có bề dày, liên tục, không chỉ ở cấp lãnh đạo, mà ở mỗi người, người Nga, người Việt và đó là nội hàm đưa mối quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước Việt Nam – Liên Xô, hiện nay là Việt Nam – Nga, lên một tầm cao mới.

Tại Đại hội lần thứ XXV của Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư của Đảng ta, đã phát biểu: “Nhân dân Việt Nam hiểu sâu sắc rằng, mỗi bước đi lên, mỗi chặng đường thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều gắn với những sự kiện trọng đại diễn ra trên đất nước Liên Xô”. Quả thật đúng như vậy, trong mỗi chặng đường phát triển của cách mạng Việt Nam, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn về nhiều mặt của Đảng và nhân dân Liên Xô.

Ngày 22-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi mật điện cho người đứng đầu Nhà nước Liên Xô Stalin, thông báo về sự ra đời của chính phủ cách mạng ở Việt Nam, đề nghị Liên Xô giúp đỡ để vượt qua những thách thức, khó khăn do thiên tai gây nên... Sau đó, Người tiếp tục gửi bức công hàm với nội dung cụ thể hơn, chi tiết hơn, trình bày tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám thành công. Trong bức công hàm đó,

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quyết tâm bảo vệ độc lập, tự do đến cùng của nhân dân Việt Nam. Bức công hàm được phía Liên Xô đón nhận và hồi âm.

Cuối năm 1948 đánh dấu một bước tiến mới trong sự ủng hộ của Liên Xô đối với Việt Nam: Liên Xô đề nghị Hội đồng Kinh tế châu Á - Viễn Đông kết nạp Việt Nam làm hội viên nhưng đề nghị của Liên Xô bị một số nước bác bỏ. Từ năm 1948 đến khi hai nước đặt quan hệ ngoại giao chính thức (năm 1950), nhờ có sự hỗ trợ của Liên Xô, các phái đoàn của Việt Nam mở rộng khả năng ra nước ngoài tham dự các hội nghị quốc tế và nhận được sự ủng hộ của một số nước dân chủ nhân dân khác. Sự ủng hộ của Liên Xô là nguồn động viên to lớn đối với nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh bắt buộc để giải phóng dân tộc ra khỏi ách đô hộ của giặc ngoại xâm.

Trong khoảng 20 năm (1955 - 1974), tổng giá trị các vật tư kỹ thuật và thiết bị



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Tbilisi, thủ đô nước Cộng hòa Gruzia thuộc Liên bang Xô viết, tháng 7-1959. Ảnh: TL.

toàn bộ mà Liên Xô đưa vào Việt Nam để xây dựng và phát triển kinh tế, chủ yếu bằng con đường viện trợ và cho vay là hơn 2,176 tỉ rúp. Với số vật tư kỹ thuật và thiết bị toàn bộ này, Liên Xô đã xây dựng 135 xí nghiệp công nghiệp và công trình dân dụng ở Việt Nam, bao gồm 46 công trình cho ngành điện lực, 5 công trình cho ngành khai thác khoáng sản, 19 công trình cho ngành cơ khí, luyện kim, 41 công trình cho ngành giao thông vận tải, 1 công trình cho ngành hóa chất, 3 công trình cho ngành vật liệu xây dựng và 20 công trình cho ngành nông nghiệp⁽¹⁾. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói về sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô đối với Việt Nam như sau: “Sự giúp đỡ to lớn và quý báu của Liên Xô đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới của nhân dân miền Bắc Việt Nam... Toàn bộ sự giúp đỡ của Liên Xô có ý nghĩa

cực kỳ to lớn đối với việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa”⁽²⁾.

Ngoài ra, Liên Xô còn viện trợ cho Việt Nam một lượng lớn vũ khí, đạn dược để giúp nhân dân Việt Nam đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xâm lược. Trong giai đoạn 1953 – 1991, Liên Xô cung cấp cho Việt Nam 2.000 xe tăng, xe bọc thép, 1.700 pháo và súng cối, hơn 5.000 pháo cao xạ, 158 tên lửa phòng không, hơn 700 máy bay chiến đấu, 120 máy bay trực thăng, hơn 100 tàu chiến, đã triển khai 117 cơ sở quân sự⁽³⁾.

Trong thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô đã đi đầu trong việc giúp đỡ nhân dân ta khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội cả sức người lẫn sức của, cả vật chất lẫn tinh thần. Sau khi Việt Nam thống nhất đất nước vào năm 1975,

mối quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Liên Xô đã chuyển thành “hợp tác cùng có lợi”, nhưng với tinh thần “anh em”, Liên Xô vẫn tiếp tục cung cấp cho Việt Nam các khoản viện trợ kinh tế lớn. Trong giai đoạn từ năm 1978 đến giữa những năm 1980, Liên Xô đã cung cấp các khoản viện trợ từ 700 triệu đến 1 tỉ USD/năm cho Việt Nam. Các viện trợ bao gồm các khoản cho vay, tín dụng thương mại, đào tạo kỹ thuật, một số nhu yếu phẩm... Cho đến giữa những năm 1980, khi phải đối mặt với rất nhiều vấn đề khó khăn, Liên Xô vẫn duy trì khoản viện trợ cho Việt Nam 1 tỉ USD mỗi năm.

Năm 1991 khi Liên Xô tan rã, Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam với Liên Xô ký ngày 3-11-1978 có thời hạn hiệu lực 25 năm không còn giá trị nữa. Năm 1994 với chuyến thăm của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Việt Nam và Liên bang Nga đã ký kết “Hiệp định về các cơ sở quan hệ hữu nghị” ngày 16-6-1994. Hai nước bây giờ quan hệ với nhau trên cơ sở truyền thống hữu nghị mà truyền thống này bắt nguồn từ 57 năm trước đây (30-1-1950) khi mà Liên Xô tuyên bố thiết lập bang giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Truyền thống này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng, vun đắp từ rất sớm cùng với những người lãnh đạo Liên xô (trước đây) và những người học trò của Người tiếp tục phát huy cho đến ngày nay. Đó là cơ sở bền vững, lâu dài, là nền tảng của mọi sự hợp tác. Nhưng chỉ cơ sở truyền thống hữu nghị thôi thì chưa đủ mà phải dựa trên những nguyên tắc nhất định. Bản “Hiệp định về các cơ sở quan hệ hữu

nhị” giữa Việt Nam và Nga đã nêu rõ cơ sở đó là các nguyên tắc: tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, hợp tác hữu nghị, bình đẳng và cùng có lợi.

Những cố gắng đó của cả Nga và Việt Nam nhằm đưa quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước vượt ra khỏi tình trạng ngưng trệ đã đưa lại một số kết quả ban đầu. Kim ngạch mậu dịch Nga - Việt năm 1994 đạt 378,9 triệu USD, tăng gần gấp đôi mức 204,9 triệu USD năm 1992. Các năm 1995, 1996 tuy kim ngạch không tăng và còn nhỏ bé (453 triệu và 280 triệu USD) nhưng ổn định. Tính đến năm 1996, Nga có 36 dự án đang thực hiện với số vốn 160 triệu USD; trong đó có 32 xí nghiệp liên doanh, 2 xí nghiệp 100% vốn của Nga, 2 hợp đồng thỏa thuận kinh doanh chung. Nga xếp thứ 18 trong số 54 nước và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Hợp tác liên doanh sản xuất Nga - Việt đã có những đóng góp quan trọng cho nền kinh tế hai nước. Thành công nổi bật trên lĩnh vực này phải kể đến Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro. Năm 1994, liên doanh này khai thác được 7 triệu tấn dầu thô, năm 1996 đạt 8,2 triệu tấn, đến tháng 10-1997 đã khai thác tấn dầu thứ 50 triệu. Tổng doanh thu bán dầu từ 1991 đến tháng 10-1997 đạt 6,3 tỉ USD, trong đó nộp ngân sách Việt Nam khoảng 3,4 tỉ USD.

Năm 2001, năm ra đời của bản “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược” được coi là năm cột mốc trong quan hệ hai nước Việt Nam - Liên bang Nga. Các chuyến thăm tiếp theo sau năm 2001 của các nhà

lãnh đạo Việt Nam và Liên bang Nga cho đến nay hoặc là khẳng định lại hoặc là triển khai phát triển các vấn đề cụ thể đã được bản “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược” xác định cho phù hợp với sự phát triển tình hình ở mỗi nước, trong khu vực và trên quốc tế.

Trong 5 năm gần đây, tăng trưởng thương mại song phương Việt - Nga trung bình mỗi năm là 10,3%. Theo số liệu từ Cơ quan thống kê Liên bang Nga, trong năm 2016, tổng khối lượng thương mại hai chiều đạt trên 3,8 tỉ USD và Việt Nam đứng đầu trong số các nước ASEAN về thương mại hàng hóa với Nga. Năm 2017, Việt Nam và Liên bang Nga đã công nhận lẫn nhau có nền kinh tế thị trường. Kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Nga đạt 1,37 tỉ USD trong 5 tháng đầu năm 2017... Mới đây, Chủ tịch nước Trần Đại Quang và Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã có cuộc gặp hẹp và hội đàm với sự tham gia của Đoàn đại biểu cấp cao hai nước. Hai bên đã hài lòng về kết quả hợp tác kinh tế - thương mại thời gian qua, hai nhà lãnh đạo cho rằng hai nước cần nỗ lực để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực của quan hệ thương mại song phương hiện nay tương xứng với quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước; phấn đấu đạt mục tiêu nâng kim ngạch hàng mại lên 10 tỉ USD vào năm 2020.

Quan hệ chính trị Việt - Nga với độ tin cậy cao ngày càng được tăng cường thông qua cơ chế trao đổi đoàn và tiếp xúc song phương thường xuyên ở các cấp, đặc biệt là cấp cao và cơ chế tham vấn, đối thoại chiến

lược. Cuối năm nay, Việt Nam hoan nghênh Tổng thống Nga Vladimir Putin thăm Việt Nam và dự Hội nghị cấp cao APEC 2017 tại Đà Nẵng.

Hai bên cũng luôn hợp tác và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương như LHQ, APEC, ASEM, ASEAN - Nga... Đặc biệt, Việt Nam và Nga đã và đang hợp tác chặt chẽ trong năm APEC Việt Nam 2017.

Hiện nay, với hơn 100.000 người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Nga và khá đông công dân Nga đang làm ăn tại Việt Nam, lãnh đạo hai nước đánh giá cao đóng góp của công dân hai nước vào sự phát triển quan hệ Việt - Nga.

Với những truyền thống tốt đẹp trong quá khứ và mối quan hệ đang phát triển khả quan, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng quan hệ Việt - Nga được tiếp tục củng cố và không ngừng phát triển quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt - Nga. Đặc biệt, trong thời gian tới hai nước tăng cường nỗ lực nhằm gìn giữ hòa bình, ổn định, bảo đảm an ninh an toàn, tự do hàng hải, hàng không vì hợp tác và phát triển, giải quyết hòa bình các tranh chấp ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có vấn đề biển Đông □

⁽¹⁾ Đặng Phong (chủ biên), Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945 - 2000, tập II: 1955-1975, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr.483.

⁽²⁾ Trần Tiến Hoạt và Lê Quang Lạng, Nguồn chi viện to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, Báo Quân đội nhân dân, ngày 13-4-2005.

⁽³⁾ Theo <http://kienthuc.net.vn/giai-ma/giai-mat-lien-xo-vien-tro-viet-nam-bao-nhieu-vu-khi-428143.html>.

TỌA ĐÀM “ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÀM BÁO TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY”

Ngày 24-10, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông cùng Hội Nhà báo TP.HCM đã phối hợp tổ chức tọa đàm “Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong giai đoạn hiện nay”. Tham dự tọa đàm có các đồng chí: Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; Thân Thị Thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy...

Tọa đàm đã nhận được 64 tham luận, là các góc nhìn khá đa dạng, phong phú về các khía cạnh đạo đức nghề nghiệp của người làm báo và các vấn đề có liên quan, như vai trò của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý báo chí, tổ chức hội nhà báo trong việc thực thi đạo đức nghề nghiệp của người làm báo; trách nhiệm xã hội và đạo đức cá nhân của người làm báo; vai trò gương mẫu của lãnh đạo cơ quan báo chí, nhất là tổng biên tập; ứng xử trong bối cảnh truyền thông số và bùng nổ thông tin; việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người làm báo từ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh; đạo đức người làm báo và việc bảo đảm lợi ích của nhân dân; các biểu hiện vi phạm đạo đức nghề nghiệp; nguyên nhân và biện pháp phòng chống...

Trong phát biểu đề dẫn, Chủ tịch Hội Nhà báo TP.HCM Mã Diệu Cương cho rằng, thời gian qua, báo chí thành phố đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, là kênh thông tin

quan trọng giúp lãnh đạo thành phố kịp thời nắm bắt nguyện vọng, nhu cầu của nhân dân. Tuy nhiên, một số người làm báo còn mắc các khuyết điểm, sai lầm. Do đó, tọa đàm này nhằm tạo diễn đàn để nhà quản lý, cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí và những người làm báo có điều kiện trao đổi về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức của người làm báo, hướng đến nền báo chí lành mạnh, trung thực, có uy tín và tạo sự tin cậy trong lòng bạn đọc...

Các ý kiến phát biểu tại tọa đàm đã nhấn mạnh đến yêu cầu nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân của người làm báo trong giai đoạn hiện nay, với bối cảnh bùng nổ truyền thông số, truyền thông xã hội, cạnh tranh thông tin, sự tác động của đạo đức xã hội... Đồng chí Phạm Phương Thảo, nguyên Phó Bí thư Thành ủy, nguyên Chủ tịch HĐND TP.HCM, cảnh báo: “Thông tin nhiều chiều trên mạng nhưng không dễ sàng lọc, kiểm chứng. Điều kiện làm việc tốt hơn nhưng cũng dễ tạo cảm giác chủ quan và có thể gây ra những bệnh nghề nghiệp khó lường”. Nguyên Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải phóng Phan Hồng Chiến thì khẳng định: “Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo gắn liền với đạo đức công dân, đạo đức làm người. Nếu nhà báo là đảng viên thì còn gắn liền với đạo đức đảng viên và sự giác

ngộ lý tưởng cách mạng... Yêu nước, tôn trọng sự thật, đề cao lương tri con người và trách nhiệm công dân, là nội dung cốt lõi của đạo đức nghề nghiệp của người làm báo”. Đại tá Trần Trọng Dũng, Tổng Biên tập Báo Công an TP.HCM, nhấn mạnh đến vai trò của người đứng đầu các cơ quan báo chí. Một tờ báo có đạo đức báo chí thì đầu tiên đòi hỏi tổng biên tập phải có bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn sâu rộng và sự tử tế. Trong đó, sự gương mẫu của tổng biên tập trong việc thực thi đạo đức nghề nghiệp của người làm báo là cực kỳ quan trọng...

Phát biểu tại tọa đàm, đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP.HCM, đề nghị các cơ quan chủ quản, các cơ quan báo chí tự soi rọi các tác phẩm của mình là viết cho ai, viết để làm gì, viết như thế nào. Báo chí cần thực hiện tốt giữa việc “xây” và “chống”, trong đó xây dựng là chính, là chống cách tốt nhất. Đồng chí Tất Thành Cang cũng đặt ra trách nhiệm của các cơ quan lãnh đạo, quản lý báo chí, cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí và bản thân các nhà báo trong việc nâng cao kỹ năng, kiến thức nền, đặc biệt nền tảng về lý luận chính trị...

Phát biểu kết luận tọa đàm, đồng chí Thân Thị Thu, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy TP.HCM, nêu 4 vấn đề cần quan tâm: *Thứ nhất*, đối với các cơ quan lãnh đạo, quản lý báo chí, cần tăng cường việc xây dựng các quy định cụ thể, rõ ràng nhằm kiểm soát hoạt động của cơ quan báo chí mình, có chế tài nghiêm minh để xử lý các hành vi vi phạm; tăng cường công tác

kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của báo chí; xử lý nghiêm và kịp thời những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xa rời tôn chỉ, mục đích. *Thứ hai*, các cơ quan chủ quản báo chí cần phải xác định đúng vai trò của mình, đồng thời phải có sự sâu sát, nắm vững hoạt động của cơ quan báo chí để định hướng đúng. *Thứ ba*, đối với đội ngũ những người làm báo, cần chú trọng hơn nữa trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội. Các cơ quan báo chí phải chủ động phối hợp với tổ chức hội nghề nghiệp để tăng cường việc giáo dục, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Trên cơ sở của bộ quy định đạo đức chung, cần phải xây dựng riêng cho đơn vị một bộ quy tắc đạo đức, căn cứ vào đặc thù, đối tượng công chúng hoạt động của mình. *Thứ tư*, đối với công chúng độc giả, cần có cái nhìn và đánh giá một cách khách quan về sự đóng góp của đội ngũ những người làm báo, cần nâng cao năng lực tiếp nhận, thẩm định tính tin cậy của báo chí...

Nhắc lại tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng, đồng chí Thân Thị Thu nhấn mạnh: “Những người làm công tác lãnh đạo, quản lý và đội ngũ những người làm báo luôn tự nhắc mình cần phải liên tục trau dồi đạo đức nghề nghiệp. Khi đã lựa chọn nghề báo thì phải “mắt sáng, lòng trong, bút sắc”, phải nhận thức về trách nhiệm xã hội, về sự trung thực, bảo vệ lẽ phải, tôn trọng và chấp hành pháp luật luôn phải được đặt lên hàng đầu và không được phép lơ là dù trong thoáng chốc...” □

PV.

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 20-9-2017 đến 20-10-2017)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Nguyễn Quang Trung	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ sở Bộ Xây dựng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vật liệu xây dựng số 1 – Công ty CP	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Xây dựng, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vật liệu xây dựng số 1 – Công ty CP

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA VÀ SỰ HÌNH THÀNH... (Tiếp theo trang 36)

mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, Hội nghị nêu rõ: “Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc... Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Về vấn đề chính quyền, Hội nghị cũng chỉ rõ: “...Không nên nói công nông liên hiệp và lập chính quyền Xô viết mà phải nói toàn thể nhân dân liên hiệp và lập chính phủ dân chủ cộng hòa”. Theo tinh thần này, tháng 8-1945, Ủy ban Giải phóng dân tộc toàn quốc, về sau là Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, có thành phần hết sức rộng rãi so với chính phủ nhiều nước khác trên thế giới.

Sinh thời, lãnh tụ Hồ Chí Minh từng

nói: “Ngọn đuốc lý luận Mác – Lênin và kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười Nga soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽⁵⁾. Người cũng nhấn mạnh ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười vĩ đại: “Đã mở một thời đại mới của lịch sử loài người; Thời đại công nông đấu tranh giành quyền làm chủ vận mệnh của mình; Thời đại các dân tộc bị áp bức vùng lên giành lấy tự do độc lập; Thời đại thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng giải phóng dân tộc; Thời đại suy sụp và tan rã của chủ nghĩa đế quốc, thực dân; Thời đại mà chủ nghĩa Mác – Lênin đã thành lý trí và lương tâm của mọi người tiến bộ trên thế giới”⁽⁶⁾ □

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995. tập 10, tr.127.

^{(2) (3)} Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, tập 1, tr.295, 273.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh tiểu sử, GS. Song Thành chủ biên, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.170.

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, tập 9, tr.314.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, tập 10, tr.635.

THUE trang 1

THUE trang 2